

**VẠN THIÊN ĐỒNG QUY TẬP****QUYỂN TRUNG**

Luận về tánh khởi Bồ-đề, chân như vạn hạnh, suốt ngày làm mà không làm, tuy không thực hành mà thực hành khắp hết. Nếu nói có làm tức giống với ma sự; hoặc chấp không làm là rơi vào đoạn diệt. Cho nên biết ngoài tam mình không kiến lập pháp khác. Mười thêm đầy đủ, bốn cõi thân trọn hết, tuy bao quát cả nhưng không hoại tướng trong ngoài, đều xứng với pháp giới, đâu ngại có không? Ở trong không đầy đủ tuệ phương tiện, không chấp nơi có. Trong có cả hạnh thù thắng, không rơi vào không. Do đó sự tức là lý hạnh được vô ngại; lý tức là sự, hạnh thuận chân như. Tướng dụng không thiếu, Thổ tánh là đây.

Luận về hóa tha diệu hạnh, không ngoài mười độ, tứ nhiếp: Lợi mình chân tu, trước phải thực hành đạo thất giác chi và bát chánh. Nhiếp 4 niệm quay về chân thật hoàn toàn; Cả Tứ cần không ra ngoài một tâm, nghiêm tịnh Ngũ căn, thành tựu Ngũ lực. Nếu luận về bố thí thì trong ngoài đều xả; Nói về trì giới thì đại tiểu đều hành trì; Tinh tấn thời thân tâm cũng hành trì; Nhẫn nhục thời sinh pháp đều đủ; Bất nhả thời cảnh trí không hai; Thiền định thì động tĩnh đều bình đẳng; phương tiện đều chiếu khắp trần lao; phát nguyện thời biến khắp pháp giới; cụ lực thời tình thông Phật lực; liễu tri thời chúng trí viên thành; ái ngữ tùy thuận cơ nghi; đồng sự thời có khả năng tùy theo hành nghiệp; Vận từ thì cán cân cứu hết, thuyết pháp thời lợi độn cùng thu nhiếp; thất giáo thời hôn trần, trạo cử chẳng sinh; bát chánh thời tà kiến điên đảo chẳng khởi. Nhẫn đến tu đủ diệu hạnh của 3 thứ chắc, đầy đủ pháp Thánh tánh tài, ngộ thiền hạnh, khế hợp với lý tự nhiên; Tu phạm hạnh thời đoạn được gốc của tập nghiệp. Hiện bệnh hạnh thời nghĩ ngời trong hóa thành của Thanh văn; hiện nhi hạnh là để dẫn dắt phàm phu vào thiên giới. Trãi qua con đường 5 vị Bồ-đề, vào Thánh tam đức Niết-bàn, luyện 3 nghiệp mà thành ba luân, lia ba thọ mà thành ba niệm. Từ ba quán huân phát, quả đủ ngũ nhãn viên minh, mới có thể du hý thần thông, ra vào trăm ngàn Tam-muội cõi nước Phật đạo bước trên vô ngại đạo tràng. Rồi

sau đó ứng hiện khắp các nơi, hiện tướng vi diệu của mười thân, chiếu khắp pháp giới đốt đèn sáng tứ trí. Cảm ứng đạo giao, tùy theo căn tính của họ; không động nước mình, dấu vết thích hợp với vuông tròn. Hễ có thấy nghe, đều có thể được lợi ích... Từ họ đến ta là sao? Ở đây đều được sự huân tu của các việc thiện, thành tựu sự giáo hóa lớn lao của việc không nhân duyên này. Hoàn Nguyên Quán nói: “Dụng thời sáng vọt lên mặt biển, tròn chân thể để vận hành; Thổ thì gương sạch nước trong, hoàn toàn tùy duyên mà hội tịch.”

Tăng Triệu nói: “Thâu nhiếp môn hạnh, thời lấy quyền trí làm chủ; Trông cội đức thời lấy lục độ làm căn bản; Cứu giúp, ban ân thời lấy từ bi làm đầu; Luận về tông cực thời lấy bất nhị làm lời. Những ý này đều là bốn cửa bất khả tư nghi vậy. Đến như việc mượn tòa của Phật Đấng Vương, xin cảm ở cội Hương Tích, thất chứa cả tượng trời, tay ấn cội nước đại thiên đều là tích của bất khả tư nghi vậy. Song cửa huyền thâm tuy mở nhưng Thánh ứng bất đồng. Chẳng phải bốn không mà bày ra vết tích, chẳng phải tích không để hiện bốn, bốn tích tuy khác mà không thể nghĩ bàn là giống như vậy.

Hỏi: Thân là gốc đạo, trói buộc là nhân giải thoát, cơ sao phải đốt tay thiêu thân, trái với đạo mà tu đạo?

Trong Cao Tăng truyện, trong luật Tiểu thừa, chê bai rõ ràng, cái gì là Thánh điển?

Đáp: Vong thân mất mạng, là pháp báo ân thâm hợp đại thừa, khế hợp với chánh giáo.

Kinh “Phạm Võng” đại thừa nói: Nếu Phật tử muốn thực hành tâm hiếu trước hết học oai nghi, kinh luật của đại thừa, mở rộng vị giải nghĩa, thấy hàng tân học Bồ-tát từ trăm ngàn dặm đến cầu kinh luật đại thừa, phải nói đúng pháp về các khổ hạnh, như đốt thân, cánh tay, ngón tay. Nếu không đốt thân, cánh tay, ngón tay cúng dường chư Phật, thời chẳng phải là Bồ-tát xuất gia, cho đến những loài hổ đói, chó sói, sư tử, tất cả ngạ quỷ thủy đều xả thân thịt, tay chân mà cúng dường, rồi mới lần lượt họ nói chánh pháp, khiến tâm họ khai mở. Nếu không như vậy, phạm khinh cấu tội.”

Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Phật bảo A-nan, như sau khi ta diệt độ, nếu có Tỳ-kheo quyết định tu tam ma đề, có thể ở trước hình tượng của Đức Như Lai, thân đốt một ngọn đuốc, đốt một lóng tay, và trong thân bốc ra một làn hương. Ta nói người này tức trái từ vô thủy nay nhất thời trả hết. Vĩnh viễn từ bỏ thế gian, mãi mãi thoát khỏi cái lậu. Tuy chưa sáng liền con đường giác ngộ vô thượng, nhưng người này đối với

chánh pháp đã có tâm quyết định. Nếu không như vậy, xả thân chút xíu, dẫu Thánh vô vi, ắt sinh lại làm người. Trả nghiệp báo đời trước của mình, như Ta ăn lúa ngựa, chánh đặng không khác.”

Cho nên Tiểu Thừa chấp tướng, chế mà không khai, đại giáo viên thông. Vốn không có pháp nhưt định.

Bồ-tát Thiện giới kinh nói: Giới Thanh văn cần lúp, giới Bồ-tát hoãn trì, giới Thanh văn đóng lại, giới Bồ-tát mở ra.

Hơn nữa, kinh nói: “Thanh văn trì giới là Bồ-tát phá giới.” Đây là nghĩa này vậy.

Nếu y vào kinh liễu nghĩa, chư Phật hoan hỷ hứa khả; chấp vào tùy nghi thuyết, chúng Thánh than thở, chỉ có thể tán thán đại y viên, tự tha đều lợi ích. Đâu thể chấp quyền mà trệ tiểu, bốn tích cùng mê ư?

Hỏi: Ngũ nhiệt đốt thân, lao xuống vực, nhả vào lửa; 96 thứ, ngài Thánh đồng trách. May mắn có chánh khoa cổ sao rơi vào vết tà?

Đáp: Trí Độ luận nói: Phật pháp có hai đường:

1. Cứu cánh không đạo.
2. Phân biệt tốt xấu.

Như cứu cánh không đạo: Phàm phu như tức lậu tận giải thoát như. Như Lai ngữ tức đề Bà Đạt Đa ngữ. Không hai không khác, một dòng một nguồn. Đó chính là tâm địa ngục khởi Diệu giác, cảnh Phật quả hiện địa ngục. Nếu bỏ tà hương chánh, tà chánh đều sai, lìa ác chấp thiện, thiện ác đều mất. Còn đạo phân biệt tốt xấu: Tri ngu không giống, chân tục rành mạch, ngọc đá phảo phân, vàng thau có thể biệt biệt. Và lại tứ trong hạnh môn, trong vị thăng giáng, tự có nhân quả tá chánh, tông đồ trong ngoài, thiện khéo phân biệt hơn kim, không nên hòa theo. Hơn nữa Văn trong lời dạy chỉ thẳng khen chê, chấp tức thành trệ, hiểu rõ thì mọi thứ thông suốt. Dùng Tứ tất đàn để đối trị, phải quyết định đấn đo. Nếu nói tổng quát thì đại ni liền thành chân chánh. Chư Phật quả nhằm: Nếu nói cả hai đều trái, thì Dục Vương mắc tội điên đảo, Chư Phật khen sai. Đó là khởi tà thành việc làm vô ích. Phế chánh thì đoạn cửa phương tiện, phải hiểu rõ khai giá, đâu không bỏ thủ ư?

Di thân của ngoại nhân nội giáo có 2 ý:

Nội giáo có 2:

1. Hiểu rõ tánh không của mình và người, không có 2 chấp ngã pháp, không thấy cảnh sở cúng, cũng không thấy tam năng nhiều ích.

2. Chỉ cúng dường Tam bảo, tận lòng báo đáp bốn ân, để hỗ trợ cho vô thượng Bồ-đề, không nóng cầu quả báo nhân thiên.

Ngoại đạo có 2:

1. Thân kiến không mất, tăng thêm ngã mạn, mê mờ trí nhãn vô tác, khởi tâm hữu đắc.

2. Chỉ tham lam tiếng tăm hiện đại, chỉ mưu toan phước lợi đời sau, hoặc mong cầu làm chủ đồng sát lợi, hoặc cầu sinh lên cõi Quảng Quả.

Cho nên Thiên Thai giáo thích “phẩm Dược Vương Đốt Thân” nói: Cảnh trí không hai, năng sở đều mất. Dùng pháp quán bất nhị mà quán cảnh không hai, thành hạnh không hai, thế hội cái không không hai, lúc khởi quán. Bởi lám cho thế giới thấy nghe được lợi ích nên gọi là thừa thừa. Sở dĩ lao mình xuống vực mà không rước lấy giùm siểm của ngoại đạo nhảy vào lửa mà không bị sợ chê trách của nội chúng là bởi trong có lý quán, ngoài hiểu được tâm mình. Đạo cơ Đốc luận rằng, hành nói có sự khắp phục, tâm chánh thì việc làm chánh, trí tà thì sự tà. Hạnh không thể bỏ, trí không thể mất, kẻ hậu học không mất pháp lợi. Kinh Văn-thù vấn: “Bồ-tát xả thân phải trái không nhớ, chỉ được phước đức, bởi thân phiền não đã diệt nên được thân thanh tịnh. Thí như y dơ, phải đem giặt giữ phơi khô trở lại như cũ.” Nếu được viên chỉ, quyết đoán sáng suốt, xin xét văn này để làm gương Quy.

Hỏi: Trụ tướng bố thí, thành quả vô thường, thêm lớn tâm hữu ư, trái đạo vô vi, lý quán thế nào mà phước rộng không? Cho nên kinh nói: “Phật dạy: Phi ngã mà có thể thuận lý.” Cớ sao chấp chặt sự duyên trần mà không quán tâm đạt đạo?

Đáp: Nếu ước về quán tâm, để mắt vào cũng vậy; độ nói đạt đạo thì đỡ chân đều có lỗi; vạn hạnh của Bồ-tát đều khởi lên, tứ nhiếp trùm khắp, không thể chấp không mà hại có, giữ một mà nghi nhiều. Không thể y cứ vào tông vào lời chỉ giáo, nhận diệu nhận huyền, thức tướng thực hành, âm đạo tạo tác, phải tùy cơ mà chiếu che, mặc tình theo trí mà co duỗi. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thọ nứt phi dư, bị ma bắt giữ.” Thế nên bỏ hai bên hướng về giữa trở thành tà kiến.

Ở trong hai môn không có mà không ra ngoài cũng không ở trong đó, hai đế chân tục không dính không rời, động tĩnh đâu trái? Viên dung vô ngại.

Phần nhiều chư Phật Bồ-tát tu pháp môn tinh tấn, có chánh có trợ, có thật có quyền. Lý sự đều tu, thừa giới đều thiết yếu, bi trí song vận trong ngoài trợ nhau. Nếu quyết lập một tông, đó là giống ma vương, thành cái ngu của ngã kiến.

Cho nên kinh Đại Tập nói: “Có hai nhập ngay vào duyên không, gọi là tuệ hành hạnh, đợi sự kiêm tu, gọi là hành hạnh. Bồ-tát luận có

hai (đường) đạo.

1. Phương tiện đạo - biết các thiện pháp.
2. Trí tuệ đạo - không được các pháp.

Lại nữa, kinh nói có hai như: Như ở trong nhân mà không nhân, như như trong quả mà không cấu. Lại có hai tâm: Tự tánh tâm tịnh tâm, nghĩa của bốn hữu; Ly cấu tâm thanh tâm là nghĩa của cứu cánh Khởi Tín luận nói: lập hai tướng:

1. Đồng tướng, bình đẳng tánh nghĩa.
2. Di tướng, huyễn sai biệt nghĩa.

Thiên Thai giác nói có 2 thứ thiện hiểu thấu năng sở không, gọi là chỉ thiện.

Hỏi: Pháp yếu của Phật Tổ chỉ lập một thừa. Hoặc nói mười phương chư Phật, tất cả người không ngại chỉ một đường ra khỏi sinh tử. Tại sao trình bày rộng những thứ khác nhau, lập hai pháp môn hoặc loan chánh tông, khởi các thứ tà kiến?

Đáp: Pháp môn của chư Phật, tuy thành một loại, theo dụng chia làm hai nhưng thể nó luôn giống nhau. Như một tâm pháp chia ra hai môn chân như và sinh diệt. Đây là môn đạo nhị đế như thừa. Xưa nay mãi như vậy, không có tăng giảm, đó là tông biệt cùng hiển, gốc ngọn nương nhau, không có tổng thì chẳng sinh biệt, không có biệt thì chẳng thành tổng; Không có gốc thì lấy gì nên ngọn, không có ngọn thì không lấy gì hiển gốc. Cho nên biết mọi cánh khó tung bay, một bánh chẳng thể vận chuyển. Chỉ có chân thì không thể lập, một mình vọng thì không thể thành. Ước theo thể, thì khác mà không khác; theo dụng thì không khác mà khác. Một, hai không ngại nhau, mới chứng nhập môn bất nhị; Không và có không trái nhau, mới bước vào cảnh chân không.

Hỏi: Sự thì phân vị sai biệt, lý chỉ một vị trạm nhiên, tánh tướng bất đồng, sao nói vô ngại.

Đáp: Sự của năng y, nhờ lý mà thành; Lý của sở y, tùy theo sự mà hiện. Như ngàn làn sóng mà không ngại một giọt, giống như vô số khí cụ mà chẳng trở ngại một chút vàng. Thể dụng thâm nhiếp nhau, co duỗi cùng bờ. Nếu ước về viên chỉ, không chỉ lý sự tương tức, muốn lý lý tương tức cũng được, sự sự tương tức cũng được, lý sự bất tức cũng được. Cho nên nói tùy duyên tự tại vô ngại pháp môn. Vả lại, hóa môn của chư Phật, một pháp bố thí là dừng đầu trong thật độ, là hạnh đầu trong muôn hạnh, là nhân trước hết của việc nhập đạo, là khuôn phép quan trọng trong việc nhiếp hóa chúng sinh.

Đại Luận nói: “Bố thí là tưng báu, thường tùy thuận theo người;

Bố thí là phá khổ, có thể đem lại niềm vui cho người. Bố thí là người khéo điều phục vì khai mở thiên đạo; bố thí là nhà tốt, che chở những người thiện bố thí là an ổn khi sắp mất tâm không sợ hãi bố thí là tướng hiền có thể giúp tất cả, bố thí là nhóm thiện, khéo phá các giặc khổ; bố thí là đại tướng có khả năng hàng phục địch xan tham bố thí là tịnh đạo là đường đi của hiền Thánh; bố thí là pháp môn chứa nhóm phước đức thiện. Bố thí có thể được cả quả phước lạc; Bố thí là duyên ban đầu của Niết-bàn, là pháp yếu để vào trong chúng hiền, là ngôn phủ của sự khen ngợi tán tụng, là công đức khó lường ở trong chúng, là gấm nhà của tâm không hối hận, là cội gốc của pháp lành đạo hạnh, là nơi quy tụ các món hoan lạc, là ruộng phước phú quý an ổn, là sự trợ giúp để được đạo Niết-bàn.”

Lục Hạnh Tập nói: Nếu lúc bố thí cho người thường, khởi tâm xem thường thành tội hạnh, khởi tâm xung kính được phước hạnh. Nếu lúc cúng cho hàn nhĩ thừa, chỉ quán trần động chuyển. Khi cúng cho Bồ-tát nhỏ, nhớ rằng thể của sắc là không. Khi cúng cho đại Bồ-tát lớn biết được tâm vọng kiến. Như Phật, gọi là bậc chứng chỉ có tâm, lìa niệm thường định. Đó đủ biết chỉ có một môn bố thí mà 6 hạnh thành khác nhau, đâu thể giống đức một lúc bao trùm hết ư?

Cũng có những việc nội thí, ngoại thí, lý đàn sự đàn, thể dụng trợ nhau, bốn mặc đều hiền. Căn cứ theo lý thì chìm vào đoạn, chấp sự thì rơi vào thường, lý sự dung không, mới vượt khỏi hai họa đó. Hơn nữa Thánh chỉ của chư Phật, so sánh trong môn bố thí, lấy bố thí là trước tiên, đặt nặng về nội thí. Cho nên kinh Pháp Hoa nói: “Nếu có người phát tâm, muốn chứng quả vị Phật, có thể đốt cánh tay, ngón tay cho đến một ngón chân để cúng dường tháp Phật hơn cả người quốc thành, vợ con và 3000 đại thiên quốc độ, rừng núi, sông ngòi, các đồ quý báu mà cúng dường Phật.”

Trí Độ Luận nói: “Nếu người xả thân cúng dường công đức ấy thù thắng hơn đem đồ quý báu ở cõi Diêm-phù. Thì biết rằng lẽ ấy bị khẩu khinh ngôn dễ thuật, toàn thân quý trọng khó ngưỡng, khuynh động. Bảo mạng tình thâm, sinh lòng tha thiết, đặc ngay thể vắng lặng của tam luân, còn bị giáo thông thu nhiếp nữa là thủ xả tình sinh, đâu được gọi là tình thí ư? Vả lại pháp môn bố thí của viên giác biến khắp pháp giới, có sự nào mà không đủ, có lý nào mà không đầy? Bồ-tát chiếu tỏ lý mà không bỏ sự, giám soi sự mà không tổn hại lý, hoàng hóa nơi con người, đây trệ nơi pháp. Nếu lìa lý mà có sự, sự thành cái ngu của định tánh; nếu lìa sự mà có lý, lý thành cái chấp của đoạn diệt. Nếu chấp sự

mà mê lý thì mắc quả báo trong luân hồi. Nếu hiểu lý mà đặng sự thì quả được rất ráo.

Cho nên kinh Pháp Hoa nói: “Lại thấy Bồ-tát, đầu mắt thân thể, ưa vui thí cho, cầu trí tuệ Phật.” Nếu cho rằng xả thân là sai thì sao thành tuệ Phật.” Cho nên biết một mảy thiện hưởng quả rộng sâu, thì độ môn này trình bày nhân mà chẳng phế bỏ, như lúc Phật Thích-ca xả thân, mỗi độ đều chứng pháp môn, hoặc được như thuận nhãn, hoặc vô sinh pháp nhãn v.v... Đa số những việc Bồ-tát làm đều hoàn toàn vô ngã, vô tánh, bước vào sự để thấy lý, gặp cảnh để thấy không, không giống phàm phu tạo tội phước vậy, không hiểu nhân quả thiện ác vốn vô tánh, đó là mê nơi sự mà chấp thủ tánh, mãi ràng buộc trong 3 cõi.

Hỏi: Kinh nói: “Lấy 3 hằng hà xả thân mạng bố thí không bằng thọ trì 4 câu kệ.” Cho nên biết công của Bát-nhã sâu dày, môn bố thí sức yếu, đâu được trái tông vượt lý, tổn lực hao thần. Có thể nói rằng mong ngộ mà gặp mê, cầu thẳng mà lại đọa vậy?

Đáp: Được lý thì vạn hạnh mới thành, biết được tông thì ngàn đường không trở ngại, không thể bỏ kia mà lấy đây, chấp phải mà bác bỏ trái. Phải bước vào cửa vô ngại, nhập vào đạo biến thành. Đó là chư Phật quá khứ, Đức Bổn Sư Thích-ca từ vô lượng kiếp đến nay đã bỏ vô số thân mạng, vì cầu pháp mà không róc thân đực tử, hoặc vì lòng thương mà thí cho chim cá, hổ đói. Bát Nhã luận nói: Như Lai trong vô lượng kiếp xả bỏ thân mạng tài sản, để giữ gìn chánh pháp, chánh pháp không có bờ mó, là nhân vô cùng, được quả vô cùng, quả chính là 3 thân vậy, cho đến những vị Bồ-tát, cao tăng ở Trung Quốc, Ấn Độ từ xưa đến nay, bỏ thân rất nhiều, đều vâng theo lời dạy của Như Lai, trọn noi theo di phong của Dược Sư.

Cao Tăng truyện nói: Hạc pháp sư vào Nam Sơn, tự khoét thịt nơi thân trải trên phiến đá, móc ruột vắt lên cây, ôm tim mà chết. Bó Viết lạ khắc trên đá: “Nguyện bỏ thân này rồi, sớm khiến cho thân được tự tại, pháp thân được tự tại rồi, ở trong các cõi tùy theo chỗ làm lợi ích, giữ gìn chánh pháp, cứu độ chúng sinh, lại nghiệp ứng tận, có thực hành pháp nào cũng vậy, 3 cõi đều vô thường giờ giết không tự tại, sát người và giết mình, trọn ở chỗ như vậy, chỗ người Trí không thích, nghiệp hết ở hôm nay.”

Lại nữa Tăng Nhai Bồ-tát thiếu thân nói: “Thay thế mọi nỗi khổ cho chúng sinh.” Trước đốt tay mình. Mọi người hỏi: “Bồ-tát tự thiêu tội của chúng sinh chín mùi, mỗi người tự chịu khổ, cơ sao phải thay thế.”

Ngài đáp: Giống như đốt tay, một niệm căn lành, liền có thể diệt

hết khổ ha chẳng phải thay thế ư?”

Lại bảo đại chúng rằng: “Sau khi ta diệt độ, ai ưa thích cúng dường người bệnh? Có thể duy lượng về người đó, phần đông là do chư Phật Bồ-tát nương phượng tiện ứng hóa, nếu chẳng phải là người đại tâm bình đẳng, đâu thể cung kính? Đây là thật hạnh vậy. Môn Thiền Sư của Tông Thiền Thai cả đời đọc kinh Pháp Hoa, cảm đến thần hiện thân, chánh định kinh chú văn tự, sau đó đốt thân cúng dường kinh Pháp Hoa.

Tịnh Biện Thiền Sư là đệ tử ngài Trí giả, thiêu thân trước Hối Đường, cúng dường Phổ Hiền Bồ-tát. Song thọ truyền đại sĩ muốn đốt thân cứu khổ cho chúng sinh. Những môn nhân trước sau có 18 vị thay thế Thầy mình đốt thân, cầu xin Thầy ở thế gian cứu vớt chúng sinh. Truyện ký giảng rộng, ở đây không thể nêu hết được.

Nếu nói cảnh giới của chư Thánh thì hiện ra Thánh có lỗi đối gặt phạm phu, phạm không tức là phần của Thánh. Giáo võng đặt ra lấy lệ, phượng tiện thì không, vốn là nó trước dẫn sau, để phạm phu thật chứng, giả như thị hiện quyền thí cũng dạy người sao bắt chước. Không thể đem tà kiến điên đảo, lừa người thi hành, đại Thánh chân từ không bao giờ hư cưỡng. Đó chính là 8 vạn pháp môn đều là giải thoát, một niệm nhỏ đều hưởng về chân như. Vốn có sơ tâm, hậu tâm sinh nhẫn, pháp nhẫn vị tất, phải đem cái cao mà che thấp, lấy thấp để xúc phạm cao, phải biết lúc thiện, tự lượng sức mình, đừng nên phê bình việc hay dở của người khác, gượng lập phải trái, gọi là mầm họa, tự rước lấy nghiệp. Như Bồ-tát được nhẫn, tuy chứng hai món không sinh không, pháp không, vì để lợi người, vứt bỏ cấu xan tham, còn thiêu đốt tay như Bồ-tát, Dược Vương, Tăng Nhai. Nếu người chưa có đủ, sức nhẫn dù biết dùng ngọn lửa trí tuệ đốt rứt củi phiền não, liễu đạt nhị không, không sinh thân kiến, họ hoặc hiện hành chướng trong, chưa được tương ưng, khởi tâm dừng mãnh, sử dụng hạnh chân thật, báo ân cúng Phật, hành từ thế khổ, muốn được môn trợ đạo. Không khởi lòng mong cầu, nếu không luống dối thời việc không luống uổng, qua loa hoặc trí nhãn chưa sáng, còn sinh ngã chấp, chỉ cầu nhân quả lý chí không bền chắc, bất trước tổ tiên. Không ở trong hạn này, không bị cuộc ở đây.

Căn cơ chúng sinh khác nhau, sở chuộng cũng khác, cho nên kinh nói: Phật bảo: Nếu chúng sinh nhờ hư vọng mà được độ, ta cũng dùng vọng ngữ.” Đây là biết trước sự việc có nhiều chước khéo, lý quay về một nguồn, đều là điều mà bậc đại từ khéo hiện phượng tiện, hoặc nhờ xả bỏ thân mạng mà đốn nhập pháp nhơn, hoặc nhứt tâm thần định



mà hoá nhiên ngộ vô sinh, hoặc liễu rõ cội gốc thanh tịnh mà chứng môn thật tướng, hoặc thực hành bất tịnh quán mà đạt đạo viển ly, hoặc ở trong phòng bầy báu mà bước lên Thánh quả, hoặc ở trong nghĩa địa dưới gốc cây mà hưởng về Niết-bàn. Đó là môn trần, sa độ, vào đó thì đều giải thoát; Vô biên giáo vãng, liễu tức về chân. Bạc đại Thánh nói ra không bao giờ dối lường. Thí như đi đường xa lấy việc đến nơi làm kỳ vọng, không chấp giữa đường mà luận khó dễ. Cho nên biết thuốc không tán hết, trời không tạnh hoai, cần phải đổi dùng lúc thì hoàn (viên), tán (nhuyễn) âm dương cùng trợ giúp, thì các bệnh cùng khỏi, vạn vật đều xanh tươi, đều là quyền thí, thật không có pháp như định, tùy theo chỗ ưa thích của họ mà tạm dùng phương tiện cho thích hợp. Chỉ lấy việc chứng đạo làm tâm, không trọn lựa vào môn thô tế.

Nếu sinh tâm dẫn trước trong môn. Viên giáo thứ 4 thì vẫn còn bị môn đầu của tạng giới ngự trị. Cho nên môn bố thí mà Bồ-tát thực hành như người bị nhốt nhân lỗi mà chui ra được, giống như bệnh nặng mà được thuyền giảm, chẳng phải quán không mà nhỏ được căn bệnh của tam độc, chẳng phải thực hành vô mà vượt khỏi tam giới.

Sách nói: Được chim là nhờ một mắt lưới, không thể lấy một mắt lưới cho là lưới, người trị nước là nhờ công của một người, không thể cho rằng một người là đất nước.

Do vậy đầy đủ các hạnh, Vạn Thiên đều tu, một hạnh quay về nguồn thì ngàn môn tự chánh. Kinh nói 12 nhân duyên là một pháp, nhờ quán tử đảng mà được bốn món Bồ-đề, nếu chỉ chấp người thượng thượng căn thì kể trung hạ kể như tuyệt phần. Cho nên hoàng truyền một nửa pháp mà có công hoàn thành đầy đủ, đến Bảo sở là nhờ lực của hóa thành. Đâu thể bỏ đây mà lấy kia ư. Chấp thật mà chê quyền, bỏ hẳn cơ duyên, diệt phương tiện của Phật. Cho nên nói từ thật mà phân thành quyền; khai quyền hiển thật, thật là quyền thật. Nếu không rõ hai môn quyền thật thì trí không được tự tại.

Đại Luận nói: Các thứ nhân duyên của chúng sinh được độ khác nhau, có người nhờ thiện định mà được độ, có người nhờ trí giỏi thuyết pháp mà được độ, có người nhờ ánh sáng chiếu vào thân mà được độ. Thí như thành có nhiều cổng mà chỗ ra vào thì khác nhau? Người đã nói về công năng sâu xa của Bát-nhã, Bát-nhã chứa Thánh hàm hiền, chứa đựng linh diệu. Nêu tiêu biểu thì nó làm tôn làm đầu, là thứ chỉ đạo là thứ nương tựa; Bao hàm là xúc cảnh là gồm cả hư không, chẳng cái nào không phải là Bát-nhã. Cho nên kinh nói: “Vì sắc vô biên nên Bát-nhã vô biên.”

Triệu luận nói: “Tam độc thứ đảo, đều là thanh tịnh, sao chỉ tôn trọng tịnh của Bát-nhã ư ?.” Nay tại sao thủ nhã mà muốn trốn không lánh ảnh ư . Mật ý của chư Phật, khó lường thuyên chỉ, đưa nắm tay không để dụ trẻ, dẫn dụ đối với mọi người mà không nhưt định pháp nào cho nên gọi là đại Bồ-đề. Không biết Bát-nhã có công năng phá chấp trước, khen ngợi siêng trong lời dạy lại tùy thuộc lời àm sinh kiến giải, đó là nương vào phương hướng mà mê. Cho nên Bát-nhã có thể dẫn dắt vạn hạnh, nếu không có vạn hạnh, Bát-nhã đặt ra làm gì. Lại như ăn chay mà uống mặn, thất vị thành bệnh, luôn ôm giữ cái không mà chấp đoạn, mất trí thành lỗi.

Đế Thích nghĩ rằng: “Nếu như Bát-nhã là pháp rốt ráo thì thành quả chỉ cần thực hành Bát-nhã, đâu cần pháp khác.”

Phật đáp: Lục độ Ba-la-mật của Bồ-tát, lấy Bát-nhã Ba-la-mật làm pháp hòa hợp vô sở đắc, đây chính là Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu chỉ hành Bát-nhã không thực hành pháp khác thì công đức không đủ, không đẹp không tốt. Thí như người ngu, không biết ăn cơm có đủ món, cho rằng muối là vị chủ yếu trong các vị, bàn ăn toàn là muối, thất vị đến nỗi thành bệnh hoạn. Hành giả cũng vậy, vì muốn trừ tâm chấp trước, chỉ thực hành Bát-nhã, ngược lại rơi vào tà kiến, không thể tăng tiến thiện pháp. Nếu thực hành chung với 5 Ba-la-mật kia thì công đức mới đủ, nghĩa vị đều hòa thích hợp.”

Kinh Lăng Nghiêm Sơn Đảnh nói: Bồ-tát mau chứng đạo có 2:

1. Phương tiện đạo có thể làm nhân duyên.
2. Bát-nhã đạo có thể đến tịch diệt.

Thế nên có Bát-nhã mà không có phương tiện sẽ chìm vào hầm vô vi, có phương tiện mà không có Bát-nhã bị mắc vào lưới huyền hóa. Để hai vùng ấy không bị nương mắc, nhưt đạo không thiếu quyền thật đều thực hành, chánh tông mới biểu lộ. Trụ mà không có gì để trụ, là lý do Phật sự gồm tu, đắc mà không chấp có đắc đó là lý do trí tâm luôn vắng lặng

Hỏi: Lời dạy chỉ khiến cho ta quán tâm vô ngã, liễu ngộ gốc vô sinh. Tánh không thể đạt, thân kiến đâu còn? Mà tưởng dục vọng vẫn phải xả ư?

Đáp: Trong lý chẳng phải có, thiên sự chẳng phải không, theo duyên huyền sinh, dù không ai làm, thiện ác không có tánh nhưng nghiệp quả rõ ràng. Từ đời vô thủy, mất vô số thân chỉ tiếp tục sinh mà mãi hăng lợi ích gì rồi chết đi. Nay bỏ hình hài của cha mẹ, đâu là thân mình ư. Nếu một niệm tu trọn các thiện tâmvi diệu như giới định tuệ mới chánh thân mình,

nay cái bỏ rồi là duyên sinh vậy. Nhưng ở trong sự còn làm lợi ích mà chết, hưởng chi đang lúc vô mình phiền não, bị 3 chướng và nhị tử ràng buộc, sao lời nói suông. Ai sẽ tin thọ. Do đó Phật pháp quý ở chỗ hành trì, không chấp chỉ nói suông, như trùng ăn gỗ, ngẫu nhiên thành văn, như chim hót suông, hoàn toàn chẳng có nghĩa gì. Phiền não không giảm, ngã mạn lại tăng, đó là ác thủ, tà không, chẳng phải người khéo trong đạt chánh pháp, phải đích thân thấy được lẽ thật, thì lời nói và việc làm mới hợp nhau. Chỉ buông lời nói càn theo tâm thô, đâu quán sát tử mả hành vi nhỏ nhiệm?

Cổ đức nói: “Làm thì giữ trăm ngàn thước, nói chỉ giữ một hoặc nửa tấc.”

Lại nữa kinh nói: Lời tuy nói suông mà hành thời ở trong có. Kinh Bảo Tích nói: Phật bảo: Nếu người không tu hành được Bồ-đề thì âm thanh, lời nói cũng sẽ chứng được vô thượng Bồ-đề. Nói như vậy: Ta sẽ làm Phật! Ta sẽ làm Phật! Vì nói lời này nên vô số chúng sinh cũng sẽ trở thành Thánh giác. Cho nên biết thực hành trước khi nói, đạo chẳng phải ở ngoài tâm.

Vả lại kinh nói: “Phật dạy: Người học pháp ta, chỉ khi nào chứng mới được.” Đó chính là điều ác to lớn mà không bằng điều kiện nhỏ, khối hư giả không bằng một chút chân thật. Nhưng người có khả năng thực hành, không bỏ tâm nhỏ. Dầu người nói suông chỉ nêu ý lớn. Nếu chưa khế hợp với dụng của chân như, thực hành theo pháp tánh, chỉ được tâm ngã mạn, tự chuốc lấy lỗi hư cuống. Đó chính là “nhân vương” trình bày địa vị của 5 nhãn, Trí giả có đủ văn lục tức hạnh vi rõ ràng, đâu thể dùng bữa bãi được? Sao không nhập vào bình đẳng quán, khởi tâm tùy hỷ, tích lũy các căn lành, thành giống đại bi.

**Kinh nói:** “Đốt một ngón tay, thấp một nén hương, vẫn diệt trừ tội lỗi trong nhiều kiếp; hoặc rải một đóa hoa, tạm xứng một câu thật, rồi cuộc cũng được quả vị cứu cánh.”

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Bồ-tát đồng sự vẫn làm kẻ gian tham trộm cắp, đồ tể, dâm nữ quả phụ. Không thứ nào không làm.”

Nghĩa vô sinh cho rằng: Người lìa tướng không trụ hành, không trụ Niết-bàn, có thể phổ hiện sắc thân; ở trong hữu vị, có thể làm người hèn, người sang, người phạm, người Thánh mà thực hành đạo nhân nghĩa, thương xót cứu giúp mười phương, trọn đời vị lai.

Lại nói: Ở địa vị phạm mà tu hạnh Thánh, ở trong quả vị mà thực hành nhân phạm, chưa đủ Phật pháp, cũng không diệt thọ mà thủ chứng vậy. Nói rằng chân là tục chân, tục là chân tục, chấp là thành trần lao,

thông suốt là thật sự. Vào pháp tánh Tam-muội, không có pháp nào đáng chê, chứng vô biên định môn, không pháp nào đáng sợ. Hơn thua đã mất, thủ xả đều trái, không nên làm chướng Bồ-đề của người, diệt gốc thiện của mình.

Lại nữa, cho dù liễu ngộ chẳng có thân, thấu suốt thật tướng, không mất kẹt tâm lành, quyết định không còn nghi. Tuy biết tất cả pháp hữu như dấu chim trên hư không. Vẫn còn phải từng địa quan sát đối trị, mà tập khi vẫn chưa hết hướng, chi chấp chặt cái ngu của tứ đảo, chìm sâu vào trong lưới tà. Bảo vệ thân đơ bản này tha hồ tham dâm, bị nhốt trong lưới huyền, bị say đắm bởi sắc tình, chìm đắm trong sinh tử, trôi nổi trong biển khổ đầy ư? Cho nên đồng Đại giác tha thiết, ra sức bài bác, chửi các Thánh bỏ thân, không lúc nào không bị các vị quở trách, giống như lấy thuốc độc mà đổi đề hồ, như đem gạch đá mà đổi trâm bảo. Cho nên kinh Bảo Tích nói: Quán thân có 40 thứ hỏa hoạn, hoặc nói địa ngục tham dục luôn bị phiền não trói buộc giam giữ, hầm hôi thối cứ bị con trùng ăn rĩa, như đi vào nhà xí có năm thứ bất tịnh, như túi lủng mà chín lỗ thường chảy, như rắn độc tham sân khởi nào hại làm thương tổn tuệ mạng. La sát ngu si chấp ngã kiến mà ăn nuốt trí thân, giống như giặc ác mà cả thế giới này ai cũng ghét, như loài chó chết mà các bậc hiền ai cũng bỏ, không bền chắc như chuối ba tiêu, như bọt nước, vô thường như ánh lửa bóng đèn xẹt, tuy bùng cơn, rót nước mà trái lại thành oán thù, luôn luôn chăm non mà không biết báo ân. Rộng hẹp chẳng phải một, khó có thể nói hết. Nếu không biết xét kỹ lỗi sâu dày này, rồi cứ tạo mãi ác nghiệp, mê mờ cho rằng đó là đúng mà không biết tiến tu, thì tri hành đều thiết sót, lý sự đều mất. Cần phải nhàm chán tai họa, khổ công đối trị, biết lỗi thì lửa tục dần tắt, liễu được cội thì nguồn tự hiện. Cho nên kinh Pháp Hoa nói: Giống như bị nhà lửa tam giới thiêu đốt, làm sao có thể hiểu được trí tuệ Phật”

Hỏi: Thân tuy hư giả, bị các họa trói buộc, song nhờ thần huyễn này mà có thể thành đạo quả.

**Kinh nói:** Không vào biển cả phiền não, không tìm được báo châu vô giá. Nếu xả bỏ rồi thì e rằng sẽ hối hận về sau.

Đáp: Hễ có sinh thì tất có diệt, có tướng đều hư vọng. Nếu đối trước Tam bảo hết lòng quy hướng, khởi một tâm xả bỏ, còn hơn thế gian sinh luống diết uổng thì có thể nhờ thân vô thường mà được thân kim cang, đem thân không bền chắc mà đổi thân bền chắc. Hai đường lấy bỏ, phải nương vào trí chiếu.

Hỏi: An tâm vào đạo phải thuận chân không, khởi hạnh độ sinh,

toàn nương thế đế. Nhưng hiểu pháp chánh thể hiện biện chánh tông, cố sao chê thật mà tựa hư, làm mất gốc mà theo ngọn, làm hữu vi nhiều loạn, tạo tác làm rối bời hoảng loạn nguồn chân, mờ đục nước tâm? Trong địa nhất nghĩa, chân cũng không lập; Pháp giới bình đẳng không có Phật và chúng sinh. Trong môn lục đế không bỏ pháp nào, khởi tâm có làm thâm vào môn Phật sự. Đó là chư Phật thường nương vào nhị đế để thuyết pháp, nếu không được thế đế, không được đệ nhất nghĩa đế. Duy Thức luận nói: Báo không hai đế là ác chấp thủ không, chư Phật nói người đó không thể trí. Kinh Kim Cương nói: Người phát tâm Bồ-đề, đối với các pháp không nói tướng đoạn diệt.”

Hiền Thủ Quốc Sư nói: “Chân không không ngoại duyên khởi nghiệm quả, thế nên cao thấp rõ ràng.”

Kim Cang Tam-muội Luận nói: “Chân tục không hai, mà cũng không thủ một. Do vì không hai nên đó là nhất tâm; Vì không thủ một nên toàn thể là hai.”

Kinh Hoa Nghiên nói: “Thí như hư không, ở trong mười phương, nếu bỏ xưa nay thì không thể tìm cầu được, nhưng thấy đều là hơi không. Bồ-tát y đó mà quán sát tất cả các pháp đều không thể được, song mọi thứ đều là tất cả pháp, như thật không khác, không mất cái đã làm, hiện tu hành khắp các hạnh Bồ-tát, không bỏ đại nguyện đều phục chúng sinh, chuyển bánh xe chánh pháp không ngại nhân quả.”

Lại nữa: “Bồ-tát lớn hiểu thấu tất cả thân mình cho đến chúng sinh xưa nay vắng lặng, không sợ không hãi, và siêng tu phước đức không biết nhàn chán. Tuy biết tất cả các pháp không có tạo tác, mà cũng không bỏ tướng riêng của nó. Tuy ở trong các cảnh giới hàng lìa tham dục, mà luôn ưa thích chiêm ngưỡng tôn sùng sắc thân của chư Phật, tuy biết không do người khác ngộ nhập các pháp, mà gieo phước tiện để cầu nhưt thiết trí; tuy biết cõi nước của chư Phật đều hư không; mà luôn thích trang nghiêm tất cả cõi Phật, tuy thường quan sát không nhân không ngã mà giáo hóa chúng sinh không biết mệt mỏi, tuy ở trong pháp giới mà xưa nay không động, dùng sức thần thông mà biến hóa các loại, tuy đã thành tựu nhưt thiết trí rồi mà không ngừng tu hạnh Bồ-tát; tuy biết các pháp không thể nói năng mà chuyển bánh xe tịnh pháp khiến chúng sinh được an vui; tuy có khả năng thực hiện quyền lực của chư Phật mà không chán bỏ thân của Bồ-tát; Tuy hiện vào đại Niết-bàn mà thị hiện thọ sinh khắp nơi khắp chốn. Nếu có thể thực hành được cả hai pháp quyền thực như vậy thì đó là việc của Phật? Thế nên nếu bác bỏ bài trừ nhân tức là không kiến ngoại đạo, dứt thể tuyệt dụng

đó là hàng Thanh văn hưởng đến tịch diệt.”

Nếu lập chánh tông thì pháp nào chẳng phải là tông. Đã luận về pháp tánh thì vật nào chẳng phải là tánh? Từ mê mà nó phá chấp, tạm đồng phải trái; từ ngộ mà hiện đồng thật không có thủ xả. Nay đều đã luận không giống với sự tướng mà hàng phàm phu đã chấp, mà chẳng phải là sự ngưỡng về giả mà lia chân của Bồ-tát trong 3 tạng và chỉ không nơi diệt tướng của hàng Thanh văn trong tôn giáo. Nếu lia cái có của không thì liền vọng cái nhân của sắc, nếu lia cái không của có thì quy về quả đoạn diệt. Nay ngay nơi tánh tức là tánh của tướng. Cho nên không ngại ràng buộc khởi; tướng tức là tướng của tánh cho nên không thiếu trạm nhiên. Cảnh là cảnh bất tư nghĩ, không là cái không của đệ nhất nghĩa. Co duỗi đồng thời. Tức không mà thường có, còn mất không hoại, tức có mà không. Cho nên trong Thiên Thai giáo nói: Như gương, có ảnh, gạch gói thì không hiện, ở trong đó đủ các tướng, chỉ có không là không có, pháp thân tịnh vị diệu, đủ 32 tướng tốt. Thanh Lương Quốc Sư nói: “Phàm Thánh đan xen ngay nơi tâm phàm mà thấy được tâm Phật; Lý sự đều tu, nương bốn trí mà cầu Phật trí.” Cổ Đức giải thích rằng: Người thất ý của Thiền tông chấp lý mê sự, nói rằng tánh chẳng đầy đủ, đâu cần nương pháp khác để tìm cầu. Nhưng phải vọng tình thật thì Phật mới tự hiện. Bọn học pháp chấp sự mê lý, đâu cần chăm chăm tu tập quán lý? Hợp nó lại cả hai đều đẹp, lia nó ra cả hai đều tổn thương. Lý sự gồm tu để hiển bày viên diệu. Ngưng tâm dứt ý gọi là lý hành, khởi công nghĩ có gọi là sự hành, y bốn trí là bốn giác trí, đây là nhân Trí, cái rỗng suốt không mê mờ gọi là trí, thành tiền lý hành, vong tiền hiển lý. Cầu Phật trí tức là trí giải thoát không chướng ngại, đây là quả trí, ước theo viên minh quyết đoán là trí, thành tiền sự hành. Vì khởi hạnh thành quả. Đây chính vì thể tánh giống nhau, cho nên nương theo đó; Vì tướng dụng khác nhau cho nên tìm nó. Chỉ cầu tướng dụng không cầu thể tánh, trước hết là vọng tình lý hành tức là trừ bỏ duyên khởi nhiễm, để làm rõ thể tánh; Khởi công sự hành, tức là phát duyên khởi tịnh, để Thánh tướng dụng.

Tông Vô Tướng nói: Như trên đã nói, tướng dụng cũng vậy, chỉ nương vào bốn trí thì tình mất, mà tướng dụng tự hiện. Vì gốc đầy đủ. Đâu cần đặc biệt khởi ra sự hạnh. Viên Tông nói: Tánh duyên vốn đủ, khí tình mất, chỉ trừ tướng dụng trong phần nhiễm, tự rõ chân thể. Nếu không có sự hành, nó khởi tướng dụng của phần tịnh, không do đâu được sinh. Như trong vàng tuy có kim khí, trừ bỏ khoáng chất thì có thể hiện ra vàng, nếu không thi công tạo tác, không do đâu sinh ra đồ dùng.

Há phải do vàng sinh ra khoáng chất thôi, không tạo, không tác tự nhiên thành đồ dùng? Nếu vong tình thì không nhờ sự hành, Phật bảo phải tu đủ hết, há không lao nhọc đối với sự đời ư. Đó là hàng bát địa đã ly niệm rồi, Phật khuyên mới khi ta khởi sự hành, biết do ly niệm không được. Cho nên Văn nói rằng: “Pháp tánh chân thường là tâm niệm, nhị thừa ở trong đâu cũng có thể được, bởi không lấy đâu làm Thế Tôn, chỉ lấy cái thậm thâm vô ngại trí, bởi thất khuyết đều là sự hành. Đó là quả Phật phải đầy đủ tánh tướng, nhân hành ắt phải tu cả hai sự lý. Y bốn trí, như được vàng, tu lý hành, như trừ bỏ khoáng chất; tu sự hành, như tạo tác; Cầu Phật trí như thành đồ dùng. Từ Mãn Tam Tạng Lục nói: “Nếu bảo rằng Thế Tôn nói các pháp hữu vi, nhất định như hoa đốm hư không, không có vật nào gọi là hư vọng, hư vọng không hình tướng, chẳng phải thân giải thoát. Tại sao Thế Tôn khuyên hàng đệ tử tu nhân vi diệu của lục độ vạn hạnh, rõ chứng quả Bồ-đề Niết-bàn? Đâu có người trí nào khen thành càn Thát bà chắc thật cao siêu, đẹp đẽ, lại khuyên mọi người lấy cỏ làm chiếc than để leo lên ư. Bởi do lý này nên mặc dù là phạm phu phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, tuy nhiên tu tập hữu lậu là thật là chánh, có thân thể hư vọng chẳng như lông rùa không phải không có vật nào, nói là hư vọng, đều là nường vào duyên khác mà sinh ra huyễn có, không giống không mà vọng chấp. Nếu người hiểu được như vậy, thường hành nơi tướng, tướng không ngại được, sớm được giải thoát, chấp chặt mê tình, đối với giáo pháp không thông hiểu. Tuy cầu lý tướng, thường bị tướng cân thúc, không phải giải thoát.”

Lại nói: Nếu hạnh ba đời chư Phật chấp là vọng tướng, đâu cần nhờ tu học mới được giải thoát? Chẳng nhờ hạnh Phật đã tôn sùng cái khác, đều là hạnh của ngoại đạo. Cổ Đức nói: Nếu một bồ chấp tay tự giữ an ổn, không hành nhân nghĩa, đạo liền thiếu sự trang nghiêm, nhiều kiếp cũng không thành. Nhưng thật tế không một thọ mảy trần, Phật sự không bỏ pháp nào.

Kinh Nguyên Quán nói: “Chân bao quán cả ngọn vọng, hạnh nào cũng phải tu; vọng thấu triệt cả nguồn chân, không tướng nào không vắng lặng.” Lại nói: “Tánh của chân như, pháp ấy xưa nay tùy duyên vạn pháp đều hưng khởi, pháp nhĩ quy về tánh.” Bàn kệ truyền pháp của Tổ Sư nói: “Tâm địa tùy thời nói, Bồ-đề cũng an ninh. Sự lý đều vô ngại, sẽ sinh tức không sinh”, cho nên biết chân không thủ tánh, thuận theo sự vắng lặng thì vạn hữu đều hưng khởi, do không mất thể, mặc tình động khởi mà một mảy không thường vắng lặng.

Hỏi: Kinh Tư Ích nói: “Người vào chánh vị, không từ địa thứ nhất

đến địa thứ mười.”

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tịch diệt chân như, đâu có thứ lớp?

Cổ Đức nói: Thà để vĩnh kiếp trầm luân chứ không bao giờ cầu sự giải thoát của chư Thánh.” Lại nói: “Mặc cho ông có ngàn Thánh hiện, tôi có Thiên chân Phật.” Cớ sao nạn mất đở sinh ra hoa gương phân hạnh vị ?

Đáp: Nếu tâm ngâm hợp với tánh Phật, lý bao hàm cả nguồn chân, đâu nhờ duyên khác, vẫn còn quên mình? Nếu phân biệt theo trí, ở trong không có thứ lớp mà lập thứ lớp. Tuy giống như có cao thấp, nhưng bốn vị chẳng động. Bởi Thánh như là hàng rất quý báu nên gọi là vị. Nếu không có hạnh vị đó chính là Thiên ma ngoại đạo. Nếu ước theo môn viên dung, thì thuận với pháp giới tánh, vốn tự thanh tịnh. Nếu ước theo hành bố môn tùy theo tướng để, trước sau cạn sâu. Nay viên dung không ngại hành bố, chóng thành các hạnh, bởi một địa tức tất cả địa. Như hành bố không ngại viên dung, thành tựu khắp các hạnh, bởi tăng thêm công đức các vị. Điểm không luân vị, thường ở trung đạo, không có mà có, thứ lớp rõ ràng, có mà không có? “Tịch nhiên vắng lặng. Cho nên kinh Bát-nhã nói: “Tu Bồ-đề hỏi Phật: Nếu các pháp rốt cuộc không có gì cớ sao nói một địa cho đến mười địa? Phật bảo: Vì các pháp rốt cuộc không có gì, nên có địa thứ nhất đến địa thứ mười của Bồ-tát. Nếu các pháp có tánh quyết định thì không có một đại đến mười địa.” Đó là 37 phẩm cửa mà Bồ-tát bước vào, 52 vị là con đường cổ Phật tu hành. Từ chỗ sơ niệm đến nhất niệm viên tu, nhẫn đến 18 pháp bất cộng, thúc liễm ba nghiệp, cứu cánh thanh tịnh.

Hỏi: Chân nguyên tự tánh, vốn tự viên viên hành, đâu nhờ tu hành, thực hành rộng rãi? Kinh nói thấy khổ đoạn tập, chứng diệt tu đạo, gọi là lý luận. Nếu khởi vọng tu hành làm sao khế được nguồn cội.

Đáp: Khởi Tín Luận nói: Vì có tâm vọng tưởng, có thể biết danh nghĩa, là nói chân giác.” Cũng nhờ nội huân chân như, khiến cho tâm vô mình này lại có dụng tịnh. Lại nhờ lực nói năng của chư Phật trong ngoài hỗ trợ mà khiến cho tâm vọng này tin thân mình có tánh chân như, có thể khởi các phương tiện, tu các món đối trị. Ở đây ai có thể tu hành chính là tin mình có chân như, do chưa chứng chân, nên không gọi là vô lậu; Vọng niệm nếu tịnh, chân tánh tự hiện. Lại nữa, tuy tu vô tánh nhưng không ngại chân tu từ vọng hiển chân, nhờ thức mà thành thí, giống như bóng bình, có thể hiện ra khi gương sáng, nếu không có bụi trần, Phật đạo không lập. Cổ Đức nói: Hai pháp chân vọng đều là nhứt tâm. Vọng buộc lại thì chân thành. Vì không khác vọng: Chân theo



vọng hiện, vì không khác chân. Lại ngoài cơn có vọng. Vì sự không có chỗ nương. Lại nữa, nếu kiếp bốn tịnh là sự tánh si; nếu nhờ bên ngoài mà tu, đó là tha tánh si. Nếu trong ngoài tương trợ đó là hai tánh cùng si. Nếu gốc ngọn đều dứt bỏ đó là vô nhân Bi.

Trương Giả luận rằng: Nếu một loại đều bằng nhau, thì vô tâm tri đạo. Cần phải sách tấn để tu, cho đến vô tu, mới biết vạn pháp đều vô tu. Kinh Bảo Tích nói: Nếu người tu không đúng, thì mèo thỏ đều thành Phật, bởi do tu không đúng.”

Thiên Thai giáo nói: Thực hành có thể thành trì, hành đủ thì trí tròn, trí có thể hiển lý, lý cùng tột thì trí vắng lặng. Đạo cùng hỗ trợ nhau hưng phế chẳng phải không. Nhờ quyền mq hiển thật, thật lập thì quyền mất. Từ vọng mà rõ hơn, chân thành thì vọng mất quyền, vọng đã lặng, chân thật cũng không, chẳng vọng chẳng quyền, đâu chân đâu vọng. Ngưu Đầu Dung Đại Sư nói: “Nếu bảo do tu sinh ra, thì tạo tác chẳng phải thật, nếu nói vốn có thì vạn hạnh đều hư dối.

Hỏi: Tất cả phàm phu đều ở trong định đâu còn nhập quán sở tức, không dây mà tự trời mình ư.

Đáp: Như pháp tánh Tam-muội thì người nào lại không đủ? Nếu luận về chỗ cứu cánh của môn thiền định chỉ có Phật mới đầy đủ. Hàng Bồ-tát Đẳng giác vẫn còn chưa đủ biết, hàng phàm phu tán tâm đâu có suy lường khắp được ư. Cho nên Văn-thù nói: Thí như người học bắn từ thô đến tế, rồi sau đó những phát bắn ra đều trúng. Tôi cũng như vậy, mới học Tam-muội chuyên chú vào một cảnh, sau đó nhập vào vô tâm Tam-muội, mới ở trong tất cả thời thường tương ứng với định. Cho nên bất tịnh giả quán, sở tức diệu môn, là vào bến cam lộ, ra đường sinh tử. Cho nên Long Thọ Tổ Sư nói: Trong pháp là lớn nhất. Bởi do lực mà vào sinh tử; nhờ định lực mà thoát sinh tử.” Kinh chánh pháp niệm nói: “Cứu mạng tứ thiên hạ không bằng đoạn tâm chánh niệm trong chừng bữa ăn.” Đó là chân như tại triền, hôn mê tán loạn đều đủ, chân như xuất triền, định tuệ nói sáng. Tổng biệt thông suốt, trước sau rõ ràng. Sao khen lý đúng, đạu chê trách sự sai?

Hỏi: Sự nghiệp lớn của Bồ-tát là lấy việc nhiếp hóa làm đầu, cơ sao sống một mình trên núi vắng, ở sâu trong lan nhã? Đã trái với bốn nguyện, đâu thành lợi người?

Đáp: Bốn nguyện của Bồ-tát là độ tha. Thế nên trước hết là tu giới định buộc ở chỗ vắng vẻ, thiền quán để thành thiếu dục đầu đà, có thể vào thánh đạo. Kinh Pháp Hoa nói: “Lại thấy Bồ-tát dừng mãnh tịnh tấn, ở trong rừng sâu, tư duy Phật đạo.”

Hỏi: Nghe nhiều học rộng, tu học ghi nhớ tuân theo nghĩa nghiên cứu văn, thấy tánh được chăng?

Đáp: Nếu nương theo lời mà sinh kiến giải nhờ văn mà hiểu được, chấp lời mà quên ý, đỏi theo ngôn giáo mà mê tâm, không phân biệt ngón tay và mặt trăng, thì khó thấy tánh. Nếu nhả lời nói àm ngộ đạo, nhờ giáo pháp mà hiểu được tông, chắc chắn chứng nhập viên thuyên, tìm tòi lữ ý, Phật tức là đa văn mà thành bảo tạng, học nhiều để làm hiển trí. Từ phàm vào Thánh, đều nhân nơi sức huyền học: Ở trong nguy hiểm mà được an lạc. Thấy nhờ công của diệu trí. Lời nói là thêm thặng để nhập vào đạo, giáo thuyết là nẩy mực của việc hiện biệt chánh tà.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Muốn độ chúng sinh, khiến trụ vào Niết-bàn, không lia vô, chướng ngại giải thoát trí. Vô chướng ngại giải thoát trí không lia tất cả pháp như Phật giáo, tất cả pháp như Phật giáo không lia vô hạnh vô sinh hạnh tuệ quang. Vô hạnh vô sinh hạnh tuệ quang không lia thiên thiện xảo quyết định quán sát trí, thiên thiện xảo quyết định quán sát trí không lia thiên xảo đa văn. Bồ-tát quán sát hiểu biết rõ như vậy rồi, siêng cầu tu pháp gấp mấy lần đối với chánh pháp, đêm ngày chỉ nguyện nghe phát thuyết pháp, vui theo pháp và nương tựa tùy hỷ pháp hiểu biết pháp. Thuận pháp mà được pháp, trụ trong pháp mà thực hành pháp. Bồ-tát siêng cầu Phật pháp như vậy, những cửa cải quý báu xan tham không tiếc nuôi, không thấy vật nào có được mà đáng trọng, chỉ khéo đối với Phật pháp sanh ý tưởng khó gặp gỡ.”

Kinh Pháp Hoa nói: Nếu người có căn tánh lanh lợi, thông minh, sáng suốt, học rộng hiểu nhiều, mới có thể nói cho họ nghe.”

**Luận nói:** Có trí tuệ mà không có đa văn, thì không biết thật tướng. Thí như ở trong khoảng tối mênh mông có mắt mà cũng không thấy được gì. Đa văn mà không có trí tuệ cũng không biết thật tướng, thí như ở chỗ sáng sủa, có đèn mà không có mắt. Đa văn lại có trí tuệ họ sẽ lãnh thọ được những gì lời mình nói ra. Không học không trí tuệ đấy gọi là thân người mà như thân trâu. Cho nên 2 phẩm viên giáo, cho phép vị đọc tụng, ở trong vị bất thối, nghe pháp mới không nhầm chán. Nghe có lực của trợ quán, học được công của chủng trí, không thể làm mất của trâu dê. Chẳng biện khuôn khổ phạm vi, tâm ở chỗ Tam-muội, không phân biệt đậu lúa.

Hỏi: Linh tri sáng suốt, diệu tánh bằng đủ, đâu cần nhờ sự tìm tòi, cầu khắp các vị trí thức?

Đáp: Tất cả chúng sinh, trong ngộ sinh mê, trong chân, khởi vọng, chỉ vì bất giác, phải nhờ khai mở. Kinh Pháp Hoa nói: “Phật đã từng gần

gửi trăm ngàn vạn ức vô số Phật, thực hành trọn đạo pháp của chư Phật, dũng mãnh tinh tấn, đáng gọi là nghe khắp.”

Lại nói: Thiện trí thức là nhân duyên lớn, có thể nói là người khiến cho ta thấy được Phật, phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Thí như đồ quý ở trong bóng tối, không có đèn thì không thấy được, Phật pháp không có ai nói, tuy có trí cũng không hiểu được.”

Lại nói: Không cần của báu ở đầy trong 3 ngàn đại thế giới mà chỉ mong muốn ưa nghe một câu Phật pháp chưa được nghe

Lại nói: “Tuy biết các pháp không do người khác mà được ngộ, mà luôn luôn tôn kính các thiện trí thức.”

Khởi Tín Luận nói: Pháp của chư Phật, có nhân có duyên, nhân duyên đầy đủ, mới được thành biệt tài. Như tánh lửa trong gỗ, là nhân chính trong lửa, nếu không có người biết, không nhờ phương tiện, có thể tự đốt người không có chỗ này. Chúng sinh cũng vậy, tuy có sức chánh nhân huân tập, nếu không gặp chư Phật, Bồ-tát thiện trí thức v.v... lấy đó làm duyên, có thể tự đoạn, phiền não, vào Niết-bàn thì không có chỗ này.”

Kinh Pháp Cú nói: Như giấy gói đồ thơm, vải buộc cá. Phật bảo các Tỳ-kheo: Vật nào bản thân nó cũng sạch, tất cả do nhân duyên khiến nó tạo tội hay phước, gần bức hiên minh thì đạo nghĩa tăng trưởng, làm bạn kẻ ngu tối thì tai họa kéo về, giống như giấy vải gần đồ thơm thì nó thơm lây, buộc cá thành hôi thối, nhiễm dần thành thói quen, luôn không không tự giác.

**Tụng nói:** Kẻ ngu tiếp xúc với người, như gần đồ thúì, làm điều sai quấy dần thành mê, không biết nó thành ác. Bậc hiền gần gũi người như thân cận đồ thơm, tăng thêm trí thành hiền lành, hành vi được thanh khiết.”

Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Phật bảo; Tất cả những điên đảo của hết hảy chúng sinh từ xưa đến nay, nghiệp chúng tự nhiên, như ác xoa tập. Những người tu hành không thể thành tựu vô thượng Bồ-đề, dẫn đến sông được Thanh văn, Duyên giác và thanh ngoại đạo chư Thiên ma vương cùng quyến thuộc của ma. Những người đó đều do không biết hai thứ căn bản, tu tập sai lầm, giống như nấu cát mà muốn thành cơm thơm, cơm ngon, dầu trải qua ngàn kiếp cũng không bao giờ thành được. Từ đó mà biết rằng, sơ tâm cần gần gũi bạn đạo để phân biệt tà chánh, mới hợp với chân tu. Hoặc bước vào môn phương tiện, càng gặp bội nếu được viên chỉ, không uổng công lao, thẳng đến đạo

tràng, mãi mãi không còn nghi hối. Đến lúc sinh ra liền được ngộ chứng vô sự tự nhiên, chắc chắn không do người khác mà được.

Hỏi: Thuyết pháp cho người nghe, tuy thành việc lớn, chưa bằng cực địa, sơ tổn tự hạnh. Đấng địa Bồ-tát vẫn còn bị Phật quở, phàm phu chưa chứng làm sao khai ?

Đáp: Phẩm đầu của tông thiên thai tức là phàm phu, nếu tin nhập vào viên môn cũng có thể thuyết pháp. Vì tâm phàm phu đồng với sở tri của Phật, bởi cái thấy được từ mắt sinh ra bằng cái thấy được của Phật. So sánh trong kinh Bát-nhã, phước do tánh ước niệm trong kinh Bát-nhã. Không bằng rộng vì thời người khéo nói thí dụ, khiến cho người đối diện dễ hiểu Bát-nhã, phước ấy thù thắng hơn. Kinh nói: Chân giới của người ấy tuy yếu ớt nhưng khéo thuyết pháp làm lợi ích nhiều người, nếu có người cúng dường người này cũng như cúng dường Phật.”

Kinh Vi Tăng Hữu nói; Thuyết pháp có hai nhân duyên lớn:

1. Khai hóa nhân thiên, vì phước vô lượng.
2. Vì báo đáp công ân họ cúng thức ăn. Đâu được không nói; Và lại tài thí như đèn, chỉ đủ sáng một căn phòng nhỏ; pháp thí như mặt trời chiếu sáng khắp thiên hạ.

Kinh Đại Thương Quảng Tổng Trì nói: Phật bảo: Thiện nam tử ! sau khi Như Lai diệt độ, nếu có pháp sự, khéo tùy theo hảo ưa thích, vì người nói pháp, có thể khiến cho người đại thừa học hạnh Bồ-tát và đại chúng có người phát một chút xíu tâm ưa thích, nhấ đến người tạm rơi một giọt nước mắt, nên biết đều do thần lực của Phật.”

Song kiến giải sáng suốt ngầm khéo hợp với tam Phật, tuy là vì người khác nhưng công đức quay về mình. Đã có thể trợ đạo, lại báo ân Phật, không màng danh tiếng, quả là một mảy lông bỏ phí. Cho đến truyền trì pháp bảo, giảng xướng đại thừa, tạo luận giải thích kinh, sáng tác văn chương, giải nghĩa kinh, nhổ gốc nghi bất tín, soi ánh trí tuệ cho người ngu dốt, xây dựng bức tường chánh pháp, tiếp nối thọ mạng của Phật. Hoặc lãnh lấy kinh Tây độ, cầu pháp phương xa; hoặc phiên dịch Đại Thừa, gọt giũa văn cho thật hay; hoặc rộng tu các kinh chú, thí khắp và thọ trì, mở cửa pháp thí, nối tiếp ngọn đèn của Tổ. Hay đem cam lồ rưới vào tâm khô héo; khéo sử dụng kim bài để chống đỡ đôi mắt si mù. Kinh nói: Giả sử đầu đội trái qua ngàn kiếp, thân làm sáng tỏa khắp tam thiên, nếu không truyền pháp độ chúng sinh, nhất định không thể báo được ân Phật.”

Hỏi: Sao không tu một pháp đốn ngộ, vạn hạnh tự tròn, mà quanh quẩn trong con nhỏ, vất vả với một chút thiện ư? Thiên tông chủ trương

nhứt niệm không sinh, nhứt Trần không hiện, như hanh nhau đuổi bắt khỏi lửa hoặc tu huyễn không bao giờ đạt được lý.

Đáp: Chư Phật biết huyễn, mới có thể độ chúng sinh huyễn; Bồ-tát tỏ rõ không, thế nên kiến lập từ không. Kinh Niết-bàn nói: Phật bảo: tất cả các pháp đều là huyễn tướng, Như Lai ở trong tướng huyễn đó dùng sắc phương tiện mà không có nhiễm đắm. Vì cớ sao? Lệ thường của chư Phật.”

Trung Luận nói: Vì có nghĩa không tất cả cá pháp được thành tựu.” Thế nên nhanh thì như hạt giống đã bao lại, chậm thì như mầm đã nảy hết. Lại nữa như thấy lâu chín tầng, thì có thể thấy liền, cần phải cất bước thì mới lên đó được. Hiểu liền tâm tánh, thì ngay nơi tâm là Phật, vô tánh không đủ thì phải chừa nhóm công đức, tu khắp vạn hạnh. Lại như lau gương, một lược lau hết, sáng sạch dần dần. Vạn hạnh đốn tu, ngộ thì dần thù thắng, đây gọi là viên tiệm, chẳng phải tiệm viên, cũng là một vĩ trong vô vị (không vị), hạnh trong vô vị.

Thế nên thấu triệt nhân quả, từ chỗ bí ẩn đến chỗ rõ rệt, đều phải thương sức thiện căn, mới có thể tự lợi lợi tha. Cho nên đài 9 tầng, thành được là nhờ uy đất đầu tiên, lộ trình ngàn dặm nhờ bước ban đầu, nước chảy cuộn cuộn là xuất phát từ dòng nước suối, rừng cây rậm rạp là bắt nguồn từ ngọn nhỏ, bóng tối chẳng phản đối ánh sáng ban đầu. Cho nên một câu đã nhập thần thức trải qua nhiều thức không hư luống, một mảy thiện nhập tâm, vạn đời khó quên.

Kinh Niết-bàn nói: “Phật bảo: Tu một tâm lành, phá trăm thứ tội ác, như một chút kim cương, có thể phá tan núi tu di; cũng như đốn lửa, có thể thui đốt tất cả, như một chút thuốc độc có thể làm tổn hại chúng sinh, một mảy thiện cũng vậy, có thể phá trừ ác lớn.”

Kinh Nhựt Ma Ni Bảo nói: Phật bảo Bồ-tát Ca Diếp: Ta thấy chúng sinh, tùy còn mấy vạn ức kiếp ở trong dục ái bị tội che lấp, nếu nghe kinh Phật, vừa quay đầu nghĩ điều lành, tội liền tiêu sạch.”

Đại Trí độ luận nói: Lúc Như Lai thành đạo, quán thấy thế gian có mười vị tiểu (mầm cưỡi). Có khi nhân nhỏ mà quá lớn, duyên nhỏ mà báo rộng. Như câu Phật đạo, mà khen ngợi một câu kệ, xưng một câu Nam Mô Phật, đốt một nén nhang, thấy được thành Phật, nữa nghe biết các pháp thật tướng không sinh không diệt mà thực hành nhân duyên, nghiệp cũng không mất. Vì lẽ đó ta mới cười.

Cổ Đức hỏi: Ngài Đạt Na không nói nhân duyên công đức cho Vua Lương Võ Đế nghe. Tại sao không nói vậy? Bồ-tát bỏ quốc thành, lập tháp miếu, há là đặt ra cho có vị ư?

Đáp: Đại Sư nói như vậy, không hoại phước đức nhân quả. Vô đế không thông đạt được công đức hữu vi mà có sự hạn chế, không thông được sự không nghĩ bàn của phước vô tướng phá tham chấp của ông ta; nếu không còn tham chấp rốt cuộc là vô vi Bồ-tát cũng làm luân vương. Cũng như phước báo nhân duyên rõ ràng thì có thể nói là không sao? Nếu người đạt lý, chỗ ấy lượng bằng với pháp giới, không có cũng tốt; nếu không đạt lý, liền có quả báo, luân hồi hữu vi, không nên tham trước.

Trung Quốc Sư nói: Chư Phật Bồ-tát đều đủ phước trí nhị nghiêm. Đâu phải báo không nhân quả, vì ngại sự lý, suốt ngày làm mà không trái với không làm vậy.

Sinh Pháp Sư hỏi: Sao nói chấp tay trong chốc lát, thấy đều là nhân Phật?

Đáp: Tất cả các pháp đều không có tánh nhất định, mà tùy duyên để thích hợp. Nếu lấy tham làm duyên chính là thích ứng với quả báo trời người; nếu lấy việc hồi hướng Bồ-đề làm duyên bèn thành quả báo của Phật quả. Chân như còn không giữ tự tánh hướng chi một chút thiện này ư?

Lại nói lý của muôn điều thiện đồng với vô lậu, nếu vạn thiện có sẵn đều nhờ lý phát khởi, lý đã không khác, thiện đâu bao hàm 2 gốc? Như Lai tàng tánh là nhân của vạn thiện, cũng gọi là chánh nhân, đích thân sinh là muôn điều thiện. Thiên Thai giáo nói: Nếu xem thường một điều thiện nhỏ thì không thành Phật, là diệt giống Phật ở đời.” Lại nói: thiện cơ có 2:

1. Cảm hoa báo của nhân thiên.
2. Cảm quả báo của Phật đạo.

Như vậy Phật nhãn chiếu trọn vạn thiện của chúng sinh, rốt ráo được Phật quả, đó là ý chính của việc lớn xuất thế.

Kinh Khê tôn giả nói:

Một mảy thiện đều hướng về Bồ-đề như nắm dao cầm đuốc, phải nắm được phần chui, cán của nó. Nếu chấp tâm tướng như cầm mũi dao ôm lửa?

Kinh Pháp Hoa nói: Nói về việc tán tâm niệm Phật, khê giọng khen ngợi, lấy tay út vẽ tượng, nhóm cát xây tháp, dẫn chứa công đức, đều thành Phật đạo.”

Kinh Đại Bi nói: Phật bảo A-nan. Nếu có chúng sinh ở cửa phật-vừa phát tín tâm, trồng một chút căn lành không bao giờ bại vong. Giả sử trăm ngàn kiếp xa xưa, họ trồng một cội lành, nhất định thành Niết-

bàn. Như một giọt nước, rớt vào biển cả, tuy trải qua nhiều kiếp lâu xa, không bao giờ khuyết giảm. Chính vì vậy mà bậc đại Thánh tùy thuận căn cơ mà cảm ứng, lớn nhỏ không mất, nối trước tiếp sau, nửa đầy nửa vơi bỏ? Hoặc tán thán nhỏ mà dẫn về sâu xa, hoặc trách nữa mà sợ trệ sơ môn, lá vàng đâu phải vàng thật? Tay không đâu có thật? Đều là ý khen chê, tạm dùng ân để dụ dẫn. Mà người không đạt giáo chỉ, chỉ chấp ngôn từ của phương tiện, cùng nhau thị phí, xác định thủ xả, hoặc chấp nhỏ mà trệ lớn, trái ngược với bốn tông; hoặc y lớn mà ngại nhỏ, thì thiếu đi tuệ phương tiện.

Tuy nhiên sự rộng lớn của tông, ý lớn đâu tỏ? Chỉ nói chê trách nhỏ, nhỏ thì thực hành không mất. Vận ý thì nương cây vào không giả, thốt ra đời thì vượt quá phần đầu. Đoạn bánh xe chấp pháp, chê bai đại Bát nhã. Tội lỗi sâu dày, chẳng vượt qua điều này. Nhiều kiếp sau hết? Mãi chìm trong vô giác.

Kinh Tinh Danh nói: Không có phương tiện tuệ trí, có phương tiện tuệ giải, không có tuệ phương tiện trí, có tuệ phương tiện tuệ giải. Đâu thể chấp quyền mà chê thật, tổn hại có mà ruồng bỏ không? Chỉ có thể hoằng truyền cả hai thứ Đại Tiểu, không có điều sử dụng, như tâm tam quán, thì không có lỗi vậy. Đó là thuận pháp thể thì mảy may không lập, thuận trí dụng thì đại nghiệp mãi hưng khởi. Thể không lia dụng, nên tịch mà thường chiếu; dụng không lia thể, nên chiếu mà thường tịch, đó là thường thể, thường dụng, thường chiếu, thường tịch. Nếu hội nhập vào chỉ quy hướng về tông, thì thể dụng đều lia, đâu có chiếu, đâu có tịch? Sao căn cứ vào thể mà phá dụng, chấp tánh mà hoại duyên? Lý sự không dung nhau, chân tục thành ngăn cách thì không thể bị không còn vận hành vô duyên thì chẳng thành tự. Thiệt ác đã không đồng quán.

Lại nữa, bậc tiên đức nói: Luận về thiện tri thức, tuy thấy rõ Phật tánh bằng nhau với Phật, nếu luận về công của họ chứ bằng các Thánh phải từ tâm nay từ từ huân tu.” Lại nữa, cổ đức nói: Tào Tử ở Tỳ-kheo mắc lỗi lại, tuy không đạt lý vẫn có hạnh môn. Thời nay nhiều người có học, mà mất cả hai việc, cho nên biết thấy tánh chưa vững, chỉ là thuận lời mà được thông suốt, cho đến lúc kiểm lại thì chánh trợ đều mất. Đó là điều mà tiên Thánh không bao giờ lãng phí, vỡ ngược sở tâm, đâu có dễ dàng vậy ư? Đó là lục tức xen lạn, thập địa biện công, nếu nhận liền thì đâu có cái nào phạm, đâu có cái nào Thánh? Nếu luận lực cố thì phạm Thánh cách nhau trời vực. Lại nữa nếu luận về lý ấy thì sợ địa liền đầy đủ tất cả địa; nếu luận về hạnh của nó thời địa sau gấp bội lần

địa trước. Giống như vừa lên bát địa, một niệm lợi sinh, địa dưới nhiều kiếp không sánh bằng.

Hỏi: Thiện ác cùng nguồn, phải trái một ý, cơ sao bỏ ác tôn thiện mà trái với pháp tánh ư?

Đáp: Nếu cho rằng có tánh thiện tánh ác phạm phu không đổi. Chư Phật không đoạn tánh ác, hay hiện thân địa ngục; xiển đề không đoạn tánh thiện, thường đủ để Phật quả. Nếu cho rằng tu thiện tu ác ngay nơi sự liền khác, nhân quả không đồng, trí ngu khác biệt. Tu một niệm thiện, sớm lên bờ giáo; khởi một niệm ác mãi chìm đường khổ. Nếu cho rằng cì tánh theo duyên, tuy giống mà khác; nếu dứt duyên mà theo tánh tuy khác mà giống. Cho nên kinh Thiền Môn Mật yếu chép: Phật dạy: Thiện ác nghiệp duyên, vốn không có khác, chỉ vẫn không khác, cả hai không cùng dừng.”

Kinh Hoa Nghiêm nói: Như tướng và vô tướng, sinh tử và Niết-bàn, phân biệt mỗi loại khác nhau, trí và vô trí cũng như vậy.” Nên biết giáo chỉ như tấm gương, đâu nghi ngờ gì nữa?

Hỏi: Nếu không tu tánh, thì 2 đường thiện ác trái với lòng thương bình đẳng, mất đức biến hành.

Đáp: Tự hành phải lìa, ước theo pháp tức không, hóa tha đẳng quán, ở nơi người đâu có khác? Đó là hàng sơ tâm tự lợi, thì tổn mất hai oai đã trình bày, rốt ráo lợi tha, thì thiện ác đồng hóa. Như đi ban đêm đi trên đường hiểm, do người ác cần đuốc, đâu có thể vì người ác mà không theo ánh sáng họ soi? Bồ-tát được ánh sáng Bát-nhã, không bao giờ bị người ác. Kinh Hoa Nghiêm nói: Người bỏ tánh ác, xa hẳn kẻ lười biếng, khinh mạn loạn ý, chán ghét ác tuệ, đó là việc ma.” Thiên Thai giáo nói: “Ác là do thiện hỗ trợ, không ác cũng không thiện.”

Kinh Pháp Hoa nói: “Ác quỷ nhập thân ông, mắng chửi hủy nhục tôi, vì chúng tôi niệm Phật, đều phải nhận việc này.” Ác không thêm vào, dụng niệm không được, dụng niệm do ác thêm vào.

Lại nữa, ở chỗ Phật oai âm vương chúng chấp pháp nghe lời thương Bất khinh mắng chửi đánh đập, bởi do ác nghiệp, trở lại Ngài Bất khinh, được Ngài giáo hóa, đều được bất thối. Lại nữa Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Đâu có phá nào đáng bỏ ư?

Hỏi: Không có duyên thì không gượng giáo hóa căn cơ chín mùi thì tự tương ứng, nếu người ngu ác không tin, làm sao dẫn dụ?

Đáp: Bỏ ngu theo trí, lý trái với bình đẳng bỏ ác theo thiện, phế bỏ đồng thể bi. Chúng sinh vốn diệu, không thể độ lượng, bỗng gặp nhân duyên, cơ pháp không định, giả sử chưa được độ, cũng sẽ được độ. Từ



đây suy ra, cần phải hóa độ bình đẳng.

Hỏi: Nếu tu các môn thiện, phải khởi tâm ưa thích. Hai món khổ yêu ghét có thể làm chướng tịch Bồ-đề; Thủ xả hai tinh chấp, đâu thành vô ngại giải thoát?

Đáp: Kinh Niết-bàn nói: Tất cả chúng sinh có hai thứ ái:

1. Thiện ái.
2. Bất thiện ái.

Bất thiện ái: Chỉ có người ngu cầu nó;

Thiện pháp ái thì các Bồ-tát cầu nó.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Đã nói chí rộng lớn, muốn được cội gốc các pháp, phải khởi lòng mong cầu thù thắng, chí cầu vô thượng giáo. “Lại nói: Đoạn sự ưa thích thiện pháp, đó là việc ma của Bồ-tát.” Bởi nó là điều kiện trước tiên để nhập đạo, dực là gốc của đạo, cho đến địa vị tột cùng, pháp ái phải quên, vị thứ rõ ràng. Trước sau không lẫn lộn.

Hỏi: Kinh Niết-bàn nói: Tuy bản thân nó tự không, cũng do Bồ-tát tu không mà thấy được không. Lại nữa Bồ-tát Sư Tử Hống nói: Thưa Thế Tôn: Năm ấm của chúng sinh rộng không thì ai là người có thọ giáo tu? “Phật bảo: Này thiện nam tử ! Tất cả chúng sinh đều có niệm tâm, tuệ tâm, phát tâm, cầu tinh tấn tâm, trí tâm, định tâm, các pháp như vậy, tuy niệm niệm diệt. Vì dường như giống nhau, tướng tục không đoạn, cho nên gọi là tu đạo, nhĩn đến như đèn, tuy niệm niệm diệt, mà có ánh sáng phá trừ u ám, các pháp như niệm v.v... cũng giống như vậy. Như chúng sinh ăn, tuy niệm niệm diệt, cũng có thể khiến cho người đói, khát mà được no đủ. Thí như loại thuốc tốt, cũng có thể làm khỏi bệnh. Ánh sáng mặt trời, mặt trăng, tuy niệm niệm diệt, cũng có thể làm cho cây cỏ lớn thêm. Thiện nam tử ! ông nói niệm niệm diệt làm sao tăng trưởng.”

Hỏi: Phước đức của những điều thiện độ làm, rốt cuộc quay về đâu? Nếu nói tự độ lại đồng với tâm nhị thừa. Nếu nói độ tha tức là lập ra tướng chúng sinh.

Đáp: Phước đức mà Bồ-tát đã tạo được, đều vì muốn thành tựu chúng sinh. Không có viên dung, tự tha không ngăn trệ. Quán thế gian như huyễn, đâu có trái với môn thật tướng? Độ sinh cũng giống như không. Đâu có thiếu đạo phương tiện?

Kinh Bát-nhã nói: “Bồ-tát thành tựu hai pháp, ma không thể phá hoại:

1. Quán thấy các pháp không
2. Không bỏ tất cả chúng sinh.

**Luận giải thích:** Vì nhờ mặt trời, mặt trăng làm nhân duyên nên vạn kiếp đều thuận sinh. Chỉ có mặt trăng mà không có mặt trời vạn vật đều hư ảm; Chỉ có mặt trời mà không có mặt trăng vạn vật đều thiêu rụi. Nhờ mặt trời mặt trăng hòa hợp nên vạn vật thành tựu. Bồ-tát cũng vậy, có 2 con đường:

1. Thương xót.

2. Không.

Phật nói hai việc ấy phải dùng cả, tuy quán thấy các pháp là không, mà không bỏ chúng sinh; tuy thương xót chúng sinh mà không bỏ tất cả không. Quán tất cả pháp là không thật, vì không cũng là không thật, không chấp không, thế nên không ngại gì đến lòng thương xót chúng sinh; mặc dù thương xót chúng sinh, cũng không đắm nhiễm chúng sinh, cũng không chấp tướng chúng sinh. Chỉ thương xót chúng sinh, dắt dẫn họ chứng nhập pháp không.”

Hỏi: Kinh nói: Phật không đắc đạo, cũng không độ sinh. Nếu thấy chúng sinh khổ, cũng như mình chịu khổ. Sao nói tu tập phước đức và độ chúng sinh ư.

Đáp: Ước theo chân tức là không, thuận theo tục là có.

**Luận nói:** “Phật trả lời Tu Bồ-đề: Nếu tất cả chúng sinh ai cũng biết tự tánh của các pháp là không thật thì Bồ-tát không pháp tâm Bồ-đề vô thượng, cũng không ở trong lục đạo cứu vớt chúng sinh. Vì sao vậy? Vì chúng sinh tự biết tự tánh các pháp không thật thì chẳng có gì để độ. Thí như không bệnh thì không cần thuốc, không có bóng tối thì không cần đèn. Nay chúng sinh thiết không biết tự tướng của các pháp không thật. Cho nên theo tâm chấp tướng sinh ra sự đắm trước, vì đắm nên nhiễm. Vì nhiễm nên trôi vào năm dục, vì thuận theo ngũ dục nên bị tham dục chên lấp; vì nhân duyên tham dục, dẫn dụ tạo nghiệp sinh tử, không biết cùng tận.” Thế nên biết nhân phàm mà lập Thánh, phàm Thánh đều không thật; từ ác mà được thiện, thiện ác không có thật tánh, vì không thật tánh nên vạn thiện hằng khởi. Bởi do tất cả đều không thật, nhứt chân thường tịch.

Hỏi: Thế giới của chúng sinh như hai đầu bàn tay, nếu thật thấy có độ thì đâu khác gì mà trăng đáy nước và bắt bóng trong gương, xóa dấu chân chim và trồng chuối ba tiêu? Chưa cứu xét rốt ráo lấy cái gì làm chúng sinh mà khởi tâm cứu độ ư?

Đáp: Nói đến chúng sinh chính là thân mình đem ngày ra khỏi vô lượng tâm vọng tưởng. Kinh Đại Tập nói: “Tâm ông lúc nào cũng khởi vô lượng trăm ngàn chúng sinh.”

Kinh Tịnh Độ Tam-muội nói: “Một niệm thọ một thân, niệm thuận thì sinh thân trên trời và ở cõi đời, niệm ác thì lãnh thọ thân 3 đường ác. Trăm niệm thọ trăm thân, ngàn niệm thọ ngàn thân. Một ngày một đêm trồng cội sinh tử, đời sau lãnh thọ 8 ức 5000000 thân của loài tạp. Cho đến ở trong trăm năm, thân thể xương, da, lông của những đời sau biến khắp cõi nước đại thiên. Ở trong cõi nước đều có khắp. Nếu một niệm không sinh, thân nhiên trở lại cội nguồn. Cho nên nói độ chúng sinh vọng, hiểu được niệm tức không, không có cổ khởi. Lại nói không thấy có chúng sinh để độ. Cũng nói độ khắp tất cả chúng sinh mới thành chánh giáo, chính là ý này vậy.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thân là chánh pháp tạng, tâm là vĩ ngại đấng, chiếu soi các pháp không, gọi là độ chúng sinh.” Chính là hạnh của mình đã lập, còn nói để chỉ cho người dạy họ quán tâm họ, lại nương đây mà học, đó là tình thương chân thật, đó là rốt ráo độ vậy.

Luận về từ địa vị phạm phu đến địa vị Thánh nhân, môn của vạn thiện, trước pháp tâm Bồ-đề là điều quan trọng nhất, là bước đầu của các hạnh, là nấc thang đầu để bước vào đạo bao trùm trước sau, không được tạm bỏ. Kinh Phạm võng nói: Nếu Phật tử thường khởi tâm đại bi, nhìn đến thấy mọi loài súc sinh trâu, dê, chó ngựa, phải nghĩ miệng nói rằng. Người là súc sinh phát tâm Bồ-đề, và Bồ-tát vào tất cả chỗ như núi rừng ao hồ, đều làm cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Nếu Bồ-tát không phát tâm giáo hóa chúng sinh thì phạm khinh cấu tội.”

Kinh Hoa Nghiêm nói: Muốn thấy mười phương tất cả chư Phật, muốn thực hành vô lượng công đức tạng, muốn diệt trừ mọi khổ não cho chúng sinh, cần phải mau mau phát tâm Bồ-đề.”

Lại nói: Tâm Bồ-đề giống như hạt giống, vì có khả năng sản sinh pháp của tất cả các chư Phật. Tâm của Bồ-đề giống như ruộng tốt, vì có thể làm lớn thêm pháp trong sạch của chúng sinh; Tâm Bồ-đề giống như đại địa, vì có thể gìn giữ tất cả các vật ở thế gian; Tâm Bồ-đề giống như nước sạch vì có thể rửa sạch tất cả dơ bẩn phiền não; Tâm Bồ-đề giống như gió lớn vì tỏa khắp thế gian không bị chướng ngại; Tâm Bồ-đề giống như lửa mạnh vì có thể đốt rụi các thứ kiến chấp.

Hỏi: Lý chính của Bồ-đề, tánh nó sẵn tròn đầy, đều nhờ pháp tâm mà hồi vọng niệm.

Đáp: Kinh Bát-nhã nói: Nếu Bồ-tát biết tâm tánh là Bồ-đề, mà phát khởi tâm đại Bồ-đề gọi là Bồ-tát.”

Ngài Thượng Thủ Bồ-tát nói: Ta ở trong chỗ vô sở cầu mà cầu nó, lại không có gì để phát.

Bồ-tát nói, biết tất cả pháp đều không phát khởi mà phát tâm Bồ-đề. Vậy thì đối với chân như đã chứng, ngoài như thì không có trí, có thể phát diệu trí, ngoài trí thì không có như, cùng chiếu cùng ngăn, không còn không mất. Không phải hai mà là hai, năng sở đều vắng lặng, kể đến là vị mạng Tam bảo là ngôi phước điều vô thượng, khởi tâm bền chắc, có niềm tin không hoại, xa lìa 5 thứ sợ hãi, thành tựu 3 thứ Bồ-đề. Nhân duyên đầu tiên là nhiếp tất cả thiện pháp.

Kinh Đại Báo Ân nói: “Như vua A-xà-thế tuy có tội nghịch, lẽ ra địa ngục atỳ, nhờ tâm thành hướng Phật nên diệt được tội ở địa ngục, đó gọi là sức cứu hộ của Tam bảo vậy. Lại nữa ở trong rừng núi hoang vắng sợ sệt, nhờ công đức niệm Phật mà sợ hãi liền tiêu diệt, thế nên phải quay về nương tựa Tam bảo, sẽ được giúp đỡ chứ không hư dối.

Cổ Đức nói: “Núi có ngọc thì cỏ cây được đượm nhuần, sông có rồng thời nước không cạn, ở chỗ có Tam bảo căn lành tăng trưởng, gọi đó là lực cứu hộ của Tam bảo vậy. Kinh Pháp Cú nói: Đế Thích mạng vào trong thai lừa mẹ, nhờ quy y Tam bảo, buộc dây giải đi, nó phá hoại đồ dùng bị chủ đánh nhằm, bị thương cái thai, thần thức ấy trở lại sinh làm thân chư thiện, Phật nói kệ cho ông nghe, hiểu được sự thay đổi của tội phước, thấu được lẽ hưng suy, noi theo hạnh vắng lặng, đặng đạo Tu Đà Hoàn.

Bản Hoành Tử kinh nói: Bấy giờ quốc vương có nạn, gọi là Ba kim Ly bạch Phật rằng: Nước tôi bé nhỏ mà năm nào cũng bị giặc ngũ cốc càng đất đỏ, bệnh tật hoành hành, nhân dân khốn khổ, Ta cứ bất an, pháp tạng sâu rộng không được tu hành. Chỉ mong mỗi được xót thương, ban pháp yếu cho ta.

Phật bảo vua rằng: Nếu người muốn diệt trừ phiền não chướng, phải khóet dây hạnh từ 108 mắc, thường lần theo đó, hết lòng không cho tán loạn. Xưng Nam Mô Phật Đát Ma, Nam Mô Đạt Ma, Nam Mô Tăng già, biến sẽ đoạn 108 kết nghiệp, được quả vô thượng. Vua nghe vậy nên rất vui mừng nói: Con sẽ phụng hành. Phật bảo vua rằng: Có Tỳ-kheo sa đấu, tụng danh hiệu Tam bảo, trải qua mười năm, đặng được quả Tư Đà Hàm, lần lượt tu hành, nay ở trong pháp giới Phổ Hưởng, làm Bích Chi Phật.”

Vua nghe vậy rồi, càng cố gắng tu hơn.”

Hỏi: Chí công nói: “Khổ thay ! Thương thay! Oan uổng trái lại Phật thật tạo tượng, hương hoa cúng dường, cầu phước mà không tránh khỏi gây gộc của lục tặc, ý này thế nào, để khế hợp với lời ngày nay”.

Đáp: Đây là ý người xưa muốn phá chấp của hành phạm phu

không biết mình có Phật, cứ hướng ra bên ngoài tìm cầu, trụ tướng mê chân, phân biệt cảnh khác, không vì trợ đạo, chỉ cầu cửa phước, giống như bắn tên lên hư không, như người vào chỗ tối, rút cuộc chút lấy sinh diệt, đâu vượt khỏi tâm trần? Nếu hiểu được chỉ do tâm thì tất cả những gì đã thấy đều là kiến phần của tâm, không bao giờ chấp là cái đến từ bên ngoài. Song không hoại nhân duyên, sự lý vô ngại.

Cho nên Thần Giai hòa thượng nói: Duyên sinh tánh không, không bỏ đại bi, quán Như Lai tịch lặng, không mất sự kính dưỡng. Bàn về thật tướng, không hoại giả danh; luận về sai biệt, không phá bình đẳng. Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ-tát bát địa thân chướng vô sinh pháp nhẫn, vào vô công dụng đạo, ngộ được tất cả pháp như tính của hư không cho đến Niết-bàn, tâm còn không hiện tiền, vừa mới thấy vô lượng Phật hằng hái cúng dường.

Kinh Hiền Ngu nói: Có vị trưởng giả ở nước Xá Vệ Sinh được người con trai, ngay lúc trời mưa hoa bảy báu, nhân đó đặt tên con là Bảo Thiên, sau đó được gặp Phật rồi xuất gia đắc đạo. Phật nói: Lúc Phật Tỳ Bà Thi xuất hiện ở đời có một người nghèo, tuy trong lòng sinh tâm hoan hỷ, nhưng không có vật để cúng dường, ông nắm một hòn đá trắng mà nghĩ là châu đem phân chia cho chúng Tăng, bây giờ chính là Thiên Bảo Tỳ-kheo vậy. Nhẫn đến lãnh thọ vô lượng phước, y thực tự nhiên, nay gặp ta ở đời, đặng chứng đạo quả.

Lại nữa chân giác đại sư nói: Tin sâu chánh pháp, siêng tu lục độ, tán tụng Đại Thừa, hành đạo lễ bái, hóa thơm vị ngon, núi rừng sông biển, đất trống đồng bằng, của cải ví như trần ở thế gian như ở trên thấy đem cúng dường, tích góp công đức hồi hướng giúp đỡ cho hạt Bồ-đề. Vì biết rằng đó là phá sở chấp ngoài tâm của phàm phu, hoặc háms lợi mà cúng dường, sân tâm mà trì giới, kiêu mạn làm phước, vì muốn hơn người mà bố thí, không có tâm tha thiết, chẳng có ý rộng lớn. Nếu thực hành như vậy, khó được tịnh nghiệp. Không thể lần hội Thánh ý, đoạn phàm tình của mình, khởi tâm đoạn diệt, là diệt giống Bồ-đề.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Nếu ở trong định ấy, các thiện nam tử thấy sắc ấm tiêu diệt thọ âm rõ ràng, tự cho mình đã đủ, bỗng có manh mối, đại ngã mạn khởi, như vậy nhẫn đến mạn và quá mạn. Mạn quá mạn, tăng thượng mạn, ty liệt mạn, cùng khởi một loạt. Trong tâm còn xem thường mười phương Như Lai, huống nữa là hàng Duyên giác Thanh văn ở địa vị thấp? Đây gọi là thấy thù thắng, không có trí tuệ tự cứu, ngộ thì hết lối, chẳng phải là Thánh chứng. Hoặc làm Thánh giả, liền có một phần đại ngã mạn nhập vào tạng phủ ông. Không lẽ miếu

tháp, phá hủy linh tượng, bảo đàn viết rằng: Đây là vàng, đồng, hoặc là gỗ, đất, kinh là lá cây, hoặc là điệp hoa. Thân thể chân thường, không cung kính thân mình mà lại tôn sùng gỗ đá, thật là điên đảo. Những người có niềm tin sâu xa, từ đó phá vỡ, chôn vùi trong đất, nghi ngờ chúng sinh, đọa ngục vô gián, mất chánh thọ, sẽ mất vòng trầm luân.” Nhưng khi thao tác không chấp trước thứ gì, hoan hỷ an vui, hết lòng chí thành, hồi hướng về vô thượng Bồ-đề, bố thí khắp chúng sinh trong pháp giới, thì một mảy thiện cũng là nhân tròn đủ, không bao giờ rơi vào quả báo nhân thiên.

Lại nữa, pháp nghiệp sâu rộng, phạm Thánh đều hỗ trợ. Phước là cội gốc của an lạc, trí là cánh cửa ra sự giải thoát, nên 2 đường này không thể tạm bỏ, là lối chính của việc thành Phật, đúng là nhân sâu mầu của việc bạt trừ gốc khổ. Cầu khẩn vô thượng bảo vương thập phương từ phụ là chỗ nhóm hợp phước lớn đủ thân công đức, vẫn còn đích thân làm lễ tháp cốt của đại chúng, tự xỏ kim cho đệ tử, hướng nữa là thân hình phạm tục, phước mỏng đức cạn, Xiển đề không tin, công cao ngã mạn, hổ thẹn làm việc luôn hèn, liền bỏ những điều thiện nhỏ? Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: Phật bảo: Nếu lại có người thấy người khác tu phước và giúp đỡ người nghèo khó, chê bai họ rằng: “kẻ tà mạng này tìm cầu danh lợi, người xuất gia đâu có làm việc bố thí? Chỉ tu thiên định, trí tuệ, đâu làm những việc bận rộn vô ích đó?.”

Người nghĩ như vậy, là quyến thuộc của ma, kẻ đó sau khi chết rồi đọa vào địa ngục, nhiều kiếp chịu khổ; khi ra khỏi địa ngục đọa vào loài quỷ đói; ở trong 500 thân đọa trong loài chó; khi ra khỏi loài chó ở trong 500 đời, thường sanh vào hạng nghèo cùng hạ tiện, chịu vô số khổ. Vì cớ sao? Do trong tiền kiếp thấy người khác bố thí không sinh lòng ưa thích.”

**Luận nói:** Phước đức là cội gốc của Bồ-tát ma ha tát, có thể mãn nguyện, được tất cả Thánh nhân khen ngợi, không bị người trí chê trách, ở trong hành xử của người trí không bị họ xa lánh. Bởi nhân duyên phước đức này làm nhân vương, chuyển luân Thánh Vương, Thiên Vương, A-la-hán, Bích Chi Phật, Chư Phật Thế Tôn. Đại Từ Đại Bi, Thập lực, tứ vô sở úy, nhất thiết chủng trí, tự tại vô ngại, đều sinh ra từ phước đức.

Lại nói: Tu Bồ-đề hỏi: Vì trong tội cùng của hư không, không có phước và phi phước, tại sao phải lấy phước đức mà tặng?.”

Phật đáp: “Vì trong thế đế có phước nên được.” Tu Bồ-đề vì chấp không của chúng sinh nên hỏi:

Phật vì không chấp có nên đáp: Nghĩa là siêng năng tu phước còn không thể được há hưởng không tu phước đức. Nếu đạo nhân đến một tụ lạc thọ(thức ăn) xin ăn từ một nhà đến một nhà, khát thực không được, thấy một con chó đói nằm, lấy gậy đánh nó nói:Người là súc sinh vô trí, ta đầy đủ nhân duyên, từng nhà xin ăn cùng không được, hưởng chi loài chó nằm đây mà mong cầu ư?”

Cho đến dùng đèn báu, đuốc thơm luôn thắp sáng cúng Phật, luôn làm tăng trưởng ngọn lửa trí tuệ, luôn chiếu sáng pháp thân, nhờ chánh quả tròn, hạnh nghiệp thành tựu. Cho nên bọn giặc gạt tàn lửa, mà thiên nhân sáng mãi; phần nữ nhân đó hiến cây đuốc nhỏ, Phật từ xa thọ ký.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Lại nữa, phóng ánh sáng tên là tiêu diệt, ánh sáng ấy che lấp tất cả ánh sáng của chư Thiên, không thứ ám chướng nào không tiêu trừ, làm lợi ích cho khắp chúng sinh, ánh sáng này giac ngộ tất cả chúng sinh, khiến mọi người cầm đèn sáng đến cúng dường Phật, vì đem đèn cúng dường, cho nên được thành ngọn đèn vô thượng trong thế gian.

Nhưng các thứ đèn dầu và đèn tô, cũng vậy, tất cả các ngọn đuốc sáng các thứ hương, thuốc quý, đèn thượng hạng, cúng dường những thứ đó mà được hà quang này.

Kinh Phổ Quảng nói: Đốt đèn cúng dường, soi sáng chỗ tối tăm. Chúng sinh đau khổ mong mỗi được thứ ánh sáng này, được cùng thấy nhau, nhờ phước đức này, cứu giúp chúng sinh ấy khỏi đều ngừng ngớt.

Kinh Công Đức Thí Đèn nói: Nếu người đốt đèn sáng trong tháp miếu rồi, sau khi chết đi thấy 4 loại ánh sáng:

1. Khi lâm chung thấy vầng mặt trời tròn sáng hiện ra.
2. Thấy vầng mặt trăng trong vắt tròn hiện ra.
3. Thấy chỗ ở chư Thiên và ngôi một chỗ.
4. Thấy ở chỗ Như Lai chánh Biến Trí ngôi cõi Bồ-đề và sắp được Bồ-đề, tự thấy thân mình tôn trọng Như Lai, chấp tay cung kính mà đứng.

Hoặc rải hoa cúng dường, trong trí đạo tràng, làm trọn nhân duyên Bồ-đề, hạnh chính của việc thành Phật.

Kinh Pháp Hoa nói: Nếu người tâm tán loạn, dẫn đến dùng một đóa hoa, cúng dường nơi tượng vẽ, dần thấy vô số Phật.”

Kinh Đại Tư Duy nói: Nếu không rải hoa cúng Phật, tuy được vãng sinh, mà chánh, y báo không đủ.” Kinh Hiền Ngu nói: Trong nước Xá Vệ có một trưởng giả giàu có sinh được một đứa con trai, mặt mũi

khôi ngô, trời mưa các loại hoa, liền đặt tên là Hoa Thiên. Cho đến khi xuất gia đắc quả A-la-hán.

Ngài A-nan bạch Phật nói: Hoa Thiên nhờ phước gì mà được như vậy? Phật bảo: “Thời quá khứ có Phật, hiệu Tỳ Bà Thi, có một người nghèo gặp chư Tăng thì rất vui mừng, liền ở nơi sông suối vắng vẻ tìm hái các loài hoa dại, để rải khắp đại chúng. Nay chính là Hoa Thiên Tỳ-kheo vậy. Công đức rải hoa trong 91 kiếp thân tướng trang nghiêm, trong lòng có điều gì cần liền được như ý”. Kinh nói: Nếu đem một đóa hoa rải giữa hư không, cúng dường mười phương Phật, dẫn đến hết khổ, phước ấy vô tận.”

**Luận nói:** A-la-hán ức nhĩ thuở xưa đem một đóa hoa cúng dường tháp Phật, lãnh thọ an lạc trong loài người, trời 91 kiếp, phước lực còn lại đặng quả A-la-hán.”

Hoặc đốt hương, bôi hương thơm trang nghiêm Phật sự, đốt một nén mà mong cầu diệp quả, vì tô quét tháp cũ mà thân tỏa mùi thơm chiên đàn. Xưa kia khi Phật còn tại thế, có vị trưởng giả gọi là Chiên Đàn Hương, xưa kia từng đem bùn thơm chét lại tháp cũ, từ đó đến nay trải qua 91 kiếp, các lỗ chân lông khắp thân đều tỏa ra mùi chiên đàn, từ miệng Ngài phát ra mùi hoa Ưu Bát. Hoặc treo phướng trên tháp miếu, dựng bảo cái để tiêu biểu cho Thánh nghi, tuy nhờ duyên bên ngoài được phước mà duy chỉ thành quả bên trong. Cho nên lúc Phật ở ngoài đời có một người tên Bà Đa Ca, thời quá khứ từng làm một chiếc phướng daitreo trên tháp của Phật Tỳ Bà Thi, từ đó đến nay trải qua 91 kiếp, ở cõi đời này luôn có một chiếc phướng lớn che chở cho ông, lãnh thọ phước an lạc, sau đó xuất gia và đắc đạo.

Lại nữa kinh nói: Nếu người treo phướng, gió thổi lay một lần thời một địa vị chuyển Luân Vương; cho đến tan rã thành vi trần là một vị tiểu vương.

Kinh Bách Duyên nói: Có Trưởng giả Bảo Cái vào thời quá khứ từng đem một viên châu ma ni đặt trên đỉnh tháp thờ Xá lợi của Phật Tỳ Bà Thi, từ đó đến nay trải qua 91 kiếp, ở trong thế gian luôn có Bảo Cái tự nhiên, che trên đầu Ngài, cho đến gặp Phật xuất gia, cũng thành quả Phật.

Hoặc khen ngợi công đức của Phật, tán thán Đại Thừa, vô biên quả báo tốt đẹp, nhân thù thắng lớn nhất. Khen một câu kệ, có công năng vượt khỏi kiếp khổ mà thành Phật. Tụng một lời mà được quả báo tướng lười diệp âm. Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Vào thời quá khứ lâu xa vô lượng kiếp, có một vị Phật hiện ra thế gian hiệu là Bảo Oai



Đức Thượng Vương. Lúc bấy giờ có một vị Tỳ-kheo đi cùng 9 người đệ tử đến chỗ tháp Phật, lễ bái tượng Phật. Thấy một bảo tượng, sáng rỡ trang nghiêm trong đẹp mắt, lễ rồi nhìn thật kỹ, nói kệ khen ngợi. Sau đó mạng chung, sẽ được sinh về cõi nước ở phương đông của Đức Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương, bỗng chợt hóa sinh vào hoa sen lớn. Từ đó đến nay luôn được gặp Phật, được niệm Phật Tam-muội Phật thọ ký cho Ngài, đều được thành Phật ở trong mười phương.”

Kinh Pháp Hoa nói: Thí như hoa Ưu Đàm, mọi người ai cũng thích, trời người thật hiếm có (thời thời) trở một lần. Người nghe lâu lắm pháp sinh vui mừng khen ngợi, hẳn đến phát một lời, chính là cúng dường, mười phương 3 đời chư Phật, người này Phật hiếm có, hơn cả hoa Ưu Đàm.”

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Phóng ánh sáng gọi là diệu âm, ánh sáng này làm khai ngộ các Bồ-tát, có thể khiến cho âm thanh trong 3 cõi, người nghe nó đều là tiếng nói của Như Lai. Nhờ lớn tiếng khen ngợi Phật, và cúng dường các món âm nhạc như chuông linh, khiến cho khắp thế gian này nghe được âm thanh Phật, cho nên đặng ánh sáng này.”

Cho đến ngân nga xướng tụng, ca ngợi phạm âm vi diệu, tiếng chúc tụng của Bà Đà thuở xưa trải ra âm hưởng thấu đến trời Tinh Cư, Thích Tôn nhập định, tiếng cầm ca chấn động đến Thạch Thất. Quán thấy vườn rừng lầu gác, vào pháp môn của pháp giới âm thanh ngôn ngữ, thành Phật sự của Phật tông.

Kinh Tỳ Ni Mẩu nói: Phật bảo chư Tỳ-kheo: Cho phép các ông tán tụng, tụng là lời của ngôn ngữ. Luật Thập Tụng nói: Vì chư Thiên Nghe lời tán tụng ấy rồi sinh tâm vui thích, hoặc trở nhạc ca múa, tiếng loa, tiếng bạt, tiếng tiêu, tiếng thiêu, phát ra làm cho người thành tâm ưa vui mà cúng dường các thứ.

Kinh Pháp Hoa nói: Nếu dạy người trở nhạc, đánh trống, thổi sừng ốc, tiêu, địch, cầm không hầu, tỳ bà chụp, chũm động những thứ vi diệu như vậy, trọn đem cúng dường, hoặc dùng tâm hoan hỷ, ca tụng oai đức của Phật, hẳn đến một tiếng nhỏ, đều đã thành Phật đạo?

Hoặc khuyến thỉnh chư Phật sơ chuyển pháp luân, không vào Niết-bàn, thương xót cứu chúng sinh.

Trí Luận nói: Hỏi: Lệ thường của Bồ-tát, 6 thời khuyến thỉnh, mười phương chư Phật, có thể khuyến thỉnh chư Phật trước mặt cũng được?

Đáp: Như khởi lòng thương xót nghĩ đến chúng sinh, khiến cho họ được an lạc, chúng sinh tuy không được gì, người niệm được phước

lớn. Thỉnh Phật thuyết pháp cũng giống như vậy. Và lại, tuy chúng sinh gặp mặt để thỉnh Phật nhưng Phật luôn thấy tâm họ, cũng nghe lời cầu thỉnh của họ.”

Hoặc tùy hỷ khen ngợi điều thiện trợ giúp thặng duyên của người như thấy người bán hương ở gần niêm khói hương, tuy không đích thân làm nhưng cũng được căn lành giống họ.

**Luận nói:** Có người làm công đức, người thấy sinh tâm tùy hỷ, khen ngợi là tốt lắm, ở trong thế giới vô thường, bị si ám che lấp, có thể mở rộng lòng ra tạo nên phước đức này. Bồ-tát chỉ lấy tâm tùy hỷ mà vượt trội, người của hành nhị thừa, hướng nữa là tự mình làm.

Lại nữa, Bồ-tát ngày đêm luôn làm ba việc:

1. Lễ mười phương Phật, sám hối tội ba đời
2. Tùy hỷ công đức đã làm của mười phương ba đời chư Phật.
3. Khuyến thỉnh chư Phật sơ chuyển pháp luân và ở lâu trong thế

gian.

Thực hành ba việc này, công đức vô lượng, chuyển xoay đến gần Thánh Phật. Nếu làm các điều thiện, đều hồi hướng hết thì thành tựu Bồ-đề, tránh lọt vào đường sinh tử. Như âm thanh nhỏ lọt vào ống thì dẫn tiếng đi đi xa; giống như giọt nước rơi xuống sông liền đồng với biển cả. Vì một chút thiện mà đạt đến quả cùng tột, vận dụng chút ý mà thành đại tâm.

Hoặc phát đại nguyện là nhân của vạn hạnh, có thể tăng thêm lòng thương xót không đoan giống Phật, việc lớn đã làm xong, việc đã làm trọn, thành đạo lợi sinh đều nhờ thế nguyện sâu rộng. Thế nhưng có hạnh mà không phát nguyện thì hạnh ấy ắt lẽ loi; có nguyện mà không có hạnh thì nguyện ấy ắt hư luống; hạnh nguyện theo nhau, mình người đều lợi.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Không phát đại nguyện, bị ma dẫn dắt ở chỗ an ổn vắng lặng, đoan trừ phiền não, bị ma dắt dẫn, vĩnh viễn đoạn sinh tử, bị ma dắt dẫn, bỏ hạnh Bồ-tát, bị ma dắt dẫn, không giáo hóa chúng sinh, bị ma dắt dẫn.”

Trí Luận nói: Làm phước mà không mong cầu, không tạo dựng, nguyện làm người dẫn đường có thể thành tựu đạo. Thí như người nung vàng tùy theo ý của người thợ chứ vàng không nhất định. Bồ-tát cũng vậy, nguyện tu tịnh độ, sau đó đặt y sở nguyện. Vì thế nên biết nhờ nguyện được quả. “Lại nói: Nếu có thể vừa phát tâm nói rằng: Tôi nguyện đời sau làm Phật, diệt trừ tất cả khổ cho chúng sinh.” Tuy chưa đoạn phiền não, chưa thực hành việc khó, nhưng vì tâm khẩu trùng hợp,

nên vượt hơn mọi chúng sinh khác.”

Đại Trang Nghiêm Luận nói: Việc lớn trong cõi Phật, chỉ thực hành công đức thì không thể thành tựu, phải nhờ nguyện lực. Như con trâu tuy có sức kéo xe nhưng phải nhờ người dẫn dắt nó mới đến nơi được. Tịnh cõi nước Phật phải nhờ nguyện dẫn dắt mới thành tựu. Vì nhờ nguyện lực, phước đức tăng trưởng, không mất không hoại, vì luôn thấy Phật. Hoặc sửa đổi mới lại, tạo dựng hình tượng, xây cất những chùa chiền, làm trang nghiêm đất phước.

Kinh Pháp Hoa nói: Nếu như người vì Phật, xây dựng các hình tượng, chạm trở thành các tượng đều đã thành đạo. Hoặc dùng 7 báu làm thau, đồng bạch đồng đỏ, chất nhôm cùng chì kẽm, sắt gỗ cùng với bùn, hoặc dùng keo sơn vôi, nghiêm sức làm tượng Phật, những người được như thế, đều đã thành Phật đạo. Vẽ vời làm tượng Phật, trăm tướng phước trang nghiêm, tự làm hoặc dạy người, đều đã thành Phật đạo.

Kinh tạo hình tượng Phật nói: “Vua Ưu điền đi đến chỗ Phật, bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn ! Nếu sau khi Phật diệt độ, lúc đó có chúng sinh muốn làm tượng Phật, sẽ được phước gì?”

Phật bảo vua rằng: Nếu có người tạo hình tượng Phật, phước đức vô lượng, không thể tính kể, người thời đều hưởng các món khoái lạc, thân thể thường được sắc vàng sáng chói. Nếu sinh vào loài người, thường sinh bậc đế vương, đại thần, trưởng giả, con nhà hiền thiện. Nhấn đến nếu tam đế vương là bậc rất mực tôn quý trong hàng vua; hoặc làm chuyển Luân Thánh Vương, làm vua trong tứ thiên hạ.

Bảy báu tự nhiên, đầy đủ cả ngàn con. Cho đến sinh lên trời, làm thiên chủ trong lục dục; như sinh vào hàng phạm thiên, làm ma trời Đại phạm. Sau đó được sinh vào cõi nước của Phật Di Đà, làm Bồ-tát lớn, sau sẽ thành Phật, vào đường Niết-bàn. Nếu đời sau có người, làm hình tượng Phật, được phước như vậy. Kinh Hoa Thủ nói: Phật bảo Xá Lợi Phật: Bồ-tát có bốn pháp, bao giờ mới chuyển nơi vô thượng Bồ-đề. Những gì là bốn.

1. Nếu thấy pháp miếu hư sụp, phải gia công sửa chữa, hoặc lấy bùn nhấn, đến một viên gạch.

2. Nếu ở ngã tư đường, chỗ nhiều người cùng thấy, xây tháp đắp tượng vì muốn tạo duyên cho người niệm Phật làm phước lành.

3. Nếu thấy hai bộ Tỳ-kheo tranh tụng, khuyến cầu phương tiện, khiến cho họ được hoà hợp.

4. Nếu thấy Phật pháp sắp chết khéo đọc tụng thuyết pháp cho dù một bài kệ khiến nó không chiết mất, vì hộ trợ chánh pháp, cúng dường,

kinh trọng pháp sư, một lòng hộ pháp, không tiếc thân mạng.

Bồ-tát nếu ai thành tựu được bốn pháp như trên, đời đời sẽ làm Chuyển luân Thánh vương được thân mạnh khoẻ như thân, bỏ tứ thiên hạ mà xuất gia tu hành, có thể tùy ý tu tứ phạm hạnh, mạng chúng sinh lên cõi trời, làm đại phạm vương, nhấn đến cứu cánh thành vô thượng đạo, thế nên con Di Hâu tạo tháp đá để vui chơi còn được sinh thiên, người hái củi lằm xương một tiếng Phật vẫn còn được độ, hưởng gì đời thành há không có phước thù thắng ư? Hoặc hưng sùng bảo tháp, hoặc đúc hồng chung, nhấn đến lớn như ngón tay cái. Phước sinh lên thiên giới, hoặc tạm gõ một tiếng, đường tối đều ngừng khổ. Kinh Vô Thượng Y nói:

“Phật bảo A-nan: Như ở trong cung của trời Đế Thích có Đại Phi Các, gọi tên là Thường Quang Điện, vô số món báu, mỗi loại đều có 8 vạn 4 ngàn thứ. Nếu có thiện nam tin nữ tạo lập điện Thường Thắng Bảo như vậy, trăm ngàn câu cho thí và tứ phương chúng tăng. Nếu lại có người, sau khi Như Lai nhập diệt, lấy Xá Lợi như giới tử đại tạo tháp như amala tử đại cỡ sát như châm đại, lộ bàn như cực diệp đại, tạo hình tượng Phật như mạch tử đại, những công đức này hơn công đức đã nói ở trước, trăm phần không bằng một, ngàn vtain ức phần nhấn đến a-tăng-kỳ số phần không bằng một. Vì cớ sao? Vì Như Lai có vô lượng công đức vậy.”

Kinh Niết-bàn nói: “khéo giữ gìn vật của Phật và tăng, lau quét đất Phật, a tăng, tạo tháp như ngón tay cái, thường sinh tâm hoan hỷ, cũng sinh vào cõi nước bất động.”

Đây chính là cõi Tịnh Độ Thường Quang không bị tam tai làm lay động. Hoặc biên chép đại tạng, khai mở chân thuyên; hoặc khắc đá mạ vàng, lột da chích máu, khiến cho người thấy nghe tùy hỷ, mười thứ truyền thông, hệ báo tứ ân, tuân theo lời khuyên của đấng đại từ. Đó là Phật trí tán thán mà không kịp, phước báo cõi trời mà không cùng tận, công bằng với bậc Thiên Thệ, làm sứ giả của Như Lai.

Kinh Pháp Hoa nói: Nếu người được nghe kinh pháp Hoa này, hoặc tự viết, hoặc bảo người viết, công đức có được đem trí tuệ của Phật tính kể không hết, không thể cùng tận công đức ấy.

Hoặc hưng sùng Tam bảo. Gió từ quạt khắp, hoặc nơi cửa tường hào, oai lực ngoại hộ, bèn khiến cho chánh pháp trụ lâu ở đời, Phật đạo mãi hưng thịnh. Ngoại cảm thì mưa hoà gió thuận, nước nhà an ninh thái bình; nội báo thì đạo tăng cấu diệt, nhân quả viên mãn. Có thể tuân theo ân phó chúc, không mất lời thọ ký quả Bồ-đề.

Hoặc cõi sự trói buộc, hoặc cho người đi xuất gia; hoặc rộng độ Tăng ni, nối thanh dòng Phật mở đường xuất ly, thực hiện moan tiếp dẫn, so sánh thắng duyên, khen ngợi các kinh điển.

Kinh xuất gia công đức nói:

Nếu cho người Nam, Nữ, nô tỳ, nhân dân xuất gia, công đức vô lượng.”

Kinh Bốn Duyên nói: “dù một này một đêm xuất gia, 20 kiếp không đọc ba đường ác.”

Luật Tăng Kỳ nói: Người xuất gia tu phạm hạnh một ngày một đêm lìa sáu trăm sáu ngàn sáu mươi kiếp khổ ở tam đồ. Cho dù trong lúc say cạo tóc, trong lúc vui đùa mà đấp y, trong khoảng thời gian ti hào đó, sẽ mong có ngày đặng đạo quả. Nửa là cất ái từ thân, đầy đủ chánh duyên, thành Bồ-tát Tăng, phước đâu có bờ mé. Hoặc vì pháp quen thân, dứt tuyệt tà sư, dựng cờ chánh pháp, đoạt lưới ma chướng. Mặt trời trí tuệ ngời sáng chiếu soi ngôi nhà vô minh, mây từ che khắp khu rừng phiền não, khiến cho người tin tà đạo hướng về cửa tam giải thoát làm cho người tà kiến xé tan lưới bất đảo. Hoặc làm việc lớn khác để trợ phát Bồ-đề, làm chuyên tăng thượng, là người bạn không rời thính.

Kinh Niết-bàn nói: Kẻ giúp người khác phát tâm Bồ-đề cho phép phá 5 giới, nên biết tổn mình lợi người là hạnh của Bồ-tát.

Hoặc thiết trai cúng dường chúng tăng hỗ trợ việc tu hành, mở cửa đại thờ, lập hội vô già. Đó là vì giảm một muống cơm mà 7 lần sinh biên trời. Bớt thối một nắm gạo mà hiện đời lên ngôi vua. Hoặc xây dựng phòng kinh thiền thất, hoặc cho hoa quả vườn rừng, cung cấp những đồ cần dùng để giúp cho đạo nghiệp. Thuở xưa Chi Biện An Thiền đạo bạn, lấy nhạc trời tự nhiên, ngày cho tụng kinh sa-di, được tổng trì đệ nhất.

Kinh Đại Báo Ân nói: “nếu dùng bữa ăn sâu chuỗi anh laic cho nướn, loại bỏ tâm sân, do nhân duyên này, đạt được hai tướng:

1. Sắc vàng.
2. Luôn tươi sáng chói.

Nhấn đến quét tháp tô trét đất, giúp đỡ chúng tăng, khởi tâm cung kính, tha thiết với sự nghiệp của mình, phát một chút tâm lành, thành duyên thanh tịnh vô biên.

Kinh Bồ-tát Bốn Hạnh nói: “Thuở xưa lúc Phật còn ở đời, có vị La Hán Bà Da Kiệt Lê quát sát nhân địa của mình đã từng rưới quét tháp cổ của Phật Định Quang, chặt phát cỏ cây. Làm cho sạch sẽ rồi hết sức

vui mừng, nhiều tháp 8 vòng, làm lễ rồi ra về. Sau khi mạng chung, sinh vào cõi trời Quang âm, trọn tuổi thọ ở trời, nhần đến trăm lần, trở lại làm chuyển luân Thánh Vương. Tướng mạo trang nghiêm, ai thấy cũng thích, lúc muốn đi thì đường xá tự sạch sẽ, trải 90 kiếp dù sinh thiên hay sống trong nhân gian đều giàu sang, vinh hiển, vô cùng khoái lạc. Nay thân cuối cùng được gặp Phật Thích Ca, bỏ sự giàu sang mà xuất gia, đắc quả La Hán. Nếu người nào đối với Tam bảo làm một chút thiện bằng mảy lông cọng tóc, khi sinh ra ở đâu cũng lãnh thọ quả báo rộng lớn, không có ngậm mé.”

Kinh Chánh Pháp Niệm nói: Nếu có chúng sinh cúng dường chúng tăng bằng tâm thanh tịnh, quét tháp Phật, khi mạng chúng sinh vào cõi trời ý lạc thân không phải bằng máu thịt cũng không dơ uest. Mùi thơm lan khắp 100 tuần, thân ngài sạch sẽ, giống như gương sáng.

Phó Pháp Huyện nói:” Có vị Tỳ-kheo hiệu là Cầu Đa, quán thấy không có phước, không thể đắc đạo, dạy bảo họ cúng tăng bèn được chứng La Hán quả. Lại có vị La Hán hiệu là Kỳ Dạ Đa, đủ tam minh lục thông, quán thấy đời trước mình đã từng làm thân chó, chưa từng có được bữa ăn no, luôn bị đói khát, mà luôn đích thân tự gấp thức ăn chín cung cấp cho chúng tăng.”

Kinh Đại Báo Ân nói: “Quán sát nghĩa thâm thâm của các pháp ưa tu pháp lành, phụng dưỡng cha mẹ, những người có đức như thầy Tổ Hoà Thượng. Nếu đi trên đường tháp Phật, phòng tăng chọn bỏ những ngòi đá, gai góc và đồ dơ dáy. Do nhân duyên này, trong 32 tướng được tướng mỗi mỗi sợi lông xoay về hướng phải. Nhần đến nuôi bệnh, tắm rửa cho chúng tăng bị bệnh, hoặc đào giếng xây hầm cầu, trợ giúp những khi hiểm nạn nguy cấp, lúc cứu giúp được đầy đủ cũng là tâm của Đại Bồ-tát, thành hạnh bất khả tư nghì. Lợi tha đã xong, đắc quả lại sâu xa, hoặc luôn thọ thân biến cố bất hoại, hoặc được tướng hảo thanh tịnh, hoặc vãng sinh về cõi cam bồ Phật quốc, hoặc chóng được thân nhẹ nhàng, tự tại, đều là nhân thù thắng của 32 tướng, quả vô diệu của 80 món đẹp. Kinh Đại Phương Tiện Phật Bát Ân nói: “Ba nghiệp thanh tịnh, xem bệnh cho thuốc, phá trừ ngã mạn, ăn uống biết đủ nhờ nhân duyên này mà trong 32 tướng được tướng đều đặn.

Kinh Phước Điền nói: “Phật Bảo Thiên Đế, thưở xưa ở nước Ba La Nại xây dựng nhà xí, do công đức này đời đời thanh tịnh, nhiều kiếp hành đạo, dơ dáy không dính vào, sắc vàng sáng chói, trần cấu không dính, thức ăn tự tiêu hoá không có các bệnh tự tiện lợi”

Kinh Bách Duyên nói: “Tỳ-kheo Tôn Đà Lợi vào thời quá khứ

làm một vị trưởng giả, vì đem đủ các thứ nước thơm cho các chúng tăng tắm rửa, lại lấy những đồ trân quý bỏ vào nước, nay khi được sinh ra, trong nhà tự nhiên có một dòng suối, nước thơm mát lạnh, đầy đủ đồ quý báu hiện trong đó, thân tướng khôi ngô, sau đó xuất gia đắc đạo.”

Kinh Hiền Ngu nói: “Thuở xưa có 500 khách buôn vào biển tìm châu, thỉnh một vị ưu bà tắc ngũ giới, để làm người dẫn đường, Thần biển vốc nước mà hỏi rằng: Nước trong vốc tay này nhiều? Hay nước trong biển nhiều? Hiền Giả đáp: Nước trong vốc tay nhiều. Nước trong biển tuy nhiều, nhưng khi kiếp sắp tận ắt sẽ khô cạn. Nếu lại có người có thể lấy một vốc nước cúng dường Tam bảo, hoặc phụng dưỡng cha mẹ, hoặc giúp đỡ người nghèo khó, hoặc cho chim muôn uống, công đức này, muôn kiếp không hết. Từ câu nói này biết được nước trong biển ít hơn nước trong vốc tay.”

Thần biển hoan hỷ bèn đem châu báu tặng cho Hiền Giả. Vì biết tất cả vạn vật đủ ứng thời mà cứu giúp cho họ được lợi ích, nếu họ không cần mà tuy nhiều nhưng chẳng lợi ích gì.

**Kinh nói:** “Nếu trồng cây trong vườn, xây giống nhà xí, cầu đồ, phước mà người này đã làm, đêm ngày luôn tăng thưởng.”

Cao Tăng nói: Đạo An Pháp Sư cảm được lời của Thánh Tăng bảo rằng: Hạnh giải của ông hơn người, chỉ vì phước ít, hay tắm cho chúng tăng thì sẽ nguyện ắt đủ.” Hoặc san bằng gò hầm, mở mang đường xá, hoặc đóng tàu bè, lắp ráp cầu đồ, hoặc ở nơi đường quan trọng xây dựng đình đài, hoặc bến đường trồng cây ăn quả, giúp sự lữ đường cho người qua lại, chuẩn bị cho bước đường của người và vật.

Trong lục độ môn, chỉ phát khởi sau rộng, trong 8 phước điền, tâm thương xót cứu giúp cùng khắp. Nhân của một niệm lành có thể cảm hai thứ báo:

1. Hoa báo, lãnh thọ sự thoái lạc của trời người.
2. Quả báo, chứng nguồn chân của Phật tổ.

Hoặc cho ăn cho uống, bệnh thời cho thuốc men, chỗ ở, quần áo, tất cả vật cần dùng làm an lạc loài hữu tình, là gia nghiệp của chủ Phật, vô về, an ủi những kẻ yếu đuối, là lệ thường của bậc đại sĩ, giả sử cho một trái thọ phước lạc trong 90 kiếp, chia một phần ăn được tài sản gấp ngàn lần.

Kinh nói: Cho thức ăn được 5 thứ lợi ích:

1. Thí mạng.
2. Thí sắc.
3. Thí lực.

4. Thí an.

5. Thí.

Trí Độ Luận nói: “Quý thần được người cho một bữa ăn, thì nó hoá ra gấp ngàn vạn lần.”

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Phóng ánh sáng gọi là an ổn, ánh sáng này chiếu soi đến người bệnh tật, thì khiến cho họ diệt trừ mọi thứ khổ đau, thấy được niềm vui của thiền định. Cho một thang thuốc hay để chữa bệnh nan y, được báu trang nghiêm thân thể, tô, dầu sữa mật ăn, uống no nê, nhờ vậy mà được ánh sáng này.

Hoặc ban cho sự không sợ hãi, khéo dàn xếp sự tranh cãi, thương sót người coi cút, cứu giúp kẻ hoạn nạn, phước thọ bằng phạm thiên, hạnh ngang bằng bậc Đại Giác, nhân to thời quả lớn, đức sâu thì quả dày.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Ánh sáng gọi là vô úy, ánh sáng này chiếu đến người sợ hãi, phi nhân ôm giữ các thứ độc hại, tất cả đều khiến họ diệt trừ. Có thể ban sự bình yên cho chúng sinh, gặp người nào hại cũng khuyên họ dừng, cứu giúp kẻ hiểm nạn cô đơn nghèo cùng, nhờ vậy mà được ánh sáng này.”

Lại nữa, từ bi hỷ xả các món lợi ích, cứu nghèo giúp khổ, rū lòng thương nhớ và cho súc sinh ăn một năm, đều là Phật nghiệp, nhân từ vô duyên.

Kinh Pháp cú nói:

Thực hành từ bi có 11 thứ lợi ích.

Phật nói rằng:

*Thực hành nhân từ*

*Từ bi cứu giúp*

*Có mười một thứ vinh dự*

*Phước luôn theo thân*

*Thức ngủ an ổn*

*Trời hộ người thương*

*Không độc không bệnh*

*Không chết vì nước lửa*

*Sống được lợi ích*

*Chết sinh trời phạm thiên*

*Đó là mười một.*

Cho nên Kinh nói: Tất cả những căn lành có sẵn có của chư Phật, Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn, từ bi là căn bản.

Tỳ Sa Luận nói: Nếu người tu hạnh từ, lửa không đốt được, dao



không chém được, nước không cuốn được, người không giết được. Người sở dĩ được như vậy bởi tâm từ nhất định là pháp bất hại. Có oai lực lớn, chư thiên ủng hộ, người muốn hại cũng không hại được.””

Kinh Thượng Pháp Quyết Nghi nói: Phật bảo: nếu người ở trong a-tăng-kỳ kiếp đem thân cúng dường mười phương chư Phật cùng chư Bồ-tát và chúng Thánh Văn, không bằng người bố thí cho chúng sinh một bữa ăn, phước ấy hơn phước của người kia gấp trăm ngàn vạn vô lượng vô biên lần.

Trương Phu Luận nói: “Thương sót giúp một người, công đức như đại địa, vì mình thí tất cả, được quả như hạt cải, cứu một người hiểm nạn, hơn người thí tất cả, các ngôi sao tuy sáng nhưng không bằng mặt trăng.”

Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ-tát cho dù thí cho chúng sinh một bữa ăn một năm, một hạt, đều nguyện như vậy: đời sau khiến cho những loài này bỏ đường súc sinh. Lợi ích an lạc, cuối cùng giải thoát qua hẳn biển khổ, diệt hẳn khổ thọ, dứt hẳn ấm khổ, đoạn hẳn giác khổ, tụ khổ, và các xứ khổ, nguyện cho chúng sinh kia, đều được xả ly. Bồ-tát chuyên tâm buộc ý nơi tất cả chúng sinh như vậy, lấy căn lành ấy làm trên hết, vì họ hồi hướng về nhưất thiết chủng trí.

Kinh Đại Niết-bàn nói: “Thời quá khứ Phật chỉ tu một hạnh từ, trải qua các kiếp số bảy lần thành hoạn, không sinh lại cõi này. Khi thế giới hoại sinh vào cõi trời Quan Âm; khi thế giới thành lên vào trời phạm thiên cõi trời Đại Phạm. 36 lần làm trời Đế Thích, vô lượng trăm ngàn đời chuyển luân Thánh Vương, cho đến lúc thành Phật.”

Lại nữa, sư tử hiện ra ngón tay. Voi say lễ dưới chân, như mẹ hiền gặp con, kẻ mù được sáng mắt, thành biển thành lưu ly, đá tung lên hư không. Thích nữ bị ung nhọt, Điều Đạt bệnh bout đều là nhờ đức Bồn Sư nhiều kiếp huân tu căn lành có thể khiến cho người khổ thấy được việc như vậy. Nay đã kể thừa, vâng theo dấu xưa, cho đến phóng sinh cứu mạng, khởi lòng thương sót và dứt hết sự sát hại. Bỏ hết tai vạ của việc vương, mở hết lồng, mồm, nói tiếp thọ mạng của biển, thực hành nhân của mạng. Bền được trọn hình nơi sông nước, ngừng các thứ khổ bị rơi vào lưới mắt câu, bay, lượn tùy ý, thoát khỏi nỗi lo của nạn cháy rừng, cạn nước, thoát hầm sai sử, tránh bào thai mới, tổ không có trứng củ, mỡ tan trong chảo vạc, thịt nhừ trong dao thớt.

Kinh Phạm Võng nói: “Nếu Phật tử vì lòng thương sót, làm việc phóng sinh, vì tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, đời đời ta đều sinh ra từ nơi ấy, cho nên chúng sinh trong lục đạo đều là

cha mẹ của ta, mà người giết nó để ăn là người giết cha mẹ mình, cũng là giết thân củ của mình.” Cho nên biết loài hữu tình hay vô tình đều không được giết hại.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Này Phật Tử! Bồ-tát ma ha tát làm đại quốc vương ở trong pháp tự tại, ban hành khắp việc giữ gìn thân mạng, khiến họ trừ sát nghiệp. Thành ấp tụ lạc trong Diêm-phù Đề, tất cả đồ tể đều ra lệnh cấm đoán, tất cả những sinh vật không chân, hai chân nhiều chân, đều ban cho sự không sợ hãi, không có tâm đối lừa cướp đoạt, Tu khắp tất cả các hạnh, thương sót đến muôn vật, không làm tổn não, phát tâm quý báu, làm an ổn chúng sinh. Ở chỗ chủ Phật, đặt niềm vui thật sâu, thường tự an trụ trong 3 môn hình giới, cũng khiến cho chúng sinh được an trụ như vậy. Bồ-tát lớn dạy cho chúng sinh trụ vào 5 giới, đoạn hẳn nghiệp sát đem thiện căn này hồi hướng rằng, nguyện cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-đề, đầy đủ trí tuệ, giữ gìn chắc mạng sống, không có cùng tận. Nhân đến thấy chúng sinh, tâm ôm lòng tàn nhẫn, làm tổn hại người vật, của cải, khiến họ bị thiếu thốn chịu khác thứ khổ sở, thấy việc ấy rời khỏi lòng thông sót mà cứu giúp họ. Khiến cho tất cả nhân dân trong cõi Diêm-phù này được bỏ nghiệp này.”

Kinh Niết-bàn nói: “Ai ai cũng mến tiếc thân mạng, loài nào cũng sợ dao gậy, suy bụng mình để làm thí dụ, chớ giết chớ bảo giết.”

Xưa có vị thiền tăng Đạn Ân Phong, lúc chưa xuất gia từng bắn một con khỉ, rơi xuống đất và chết. Trong khoảnh khắc mẹ con khỉ, cũng rơi xuống đất và chết. Nhân việc đó mà mổ bụng nó ra, thấy ruột gan của nó đứt từng đoạn, ông liền bỏ nghề săn bắn, nhân việc này mà xuất gia. Vì thế nên biết thân người thể thú, thọ quả báo có nhiều thứ sai khác, lưới ái căn tình, đều giống nhau không khác. Cho nên như hổ lạc rừng, phải rơi vào bụng lừa, giết chim để làm kinh động cầm thú, bèn ném thân vào trong án trắc. Đến như ông Dương nuôi chim nhưng đâu có ý mong được vòng ngọc. Họ khổng thả rùa vốn không có tình nơi ngọc ẩn. Mạng đã không có lớn nhỏ thì tôi đâu có cách hiền ngu. Ba nghiệp tạo tác phải hết sức cẩn thận, lỡ làm tổn thương, lỡ giết chết còn phải trả báo vô tình, cố tạo cố tác thì đâu tránh khỏi lưới nghiệp? Hoặc thọ giới một ngày, hoặc thọ bát quan trai, hoặc không ăn mặn hoặc dứt hẳn thứ cay nồng, khôn gặp cõi tam tai, có thể vượt lên khỏi cõi lục dục. Đã làm chuyên sống lâu, lại chưa nhóm hạt giống đại từ. Kinh nói: Thuở xưa có Ca La Việt thiết lập đàn tràng lớn thỉnh Phật và tăng, lúc ấy có một người bán rượu, ở trọ tại nhà người chủ. Rộng khuyên ông nghe kinh trì trai. Đến tối mới trở về người vợ hỏi ông: “Tôi từ sáng tới

giờ không ăn, đợi ông tới giờ.” Rồi phá trai giới của chồng, phước trì trai có phân nửa còn sinh lên cõi trời, bảy đời ở tại cõi trần lúc nào thức ăn đồ mặc cũng đầy đủ. Trì trai một ngày được long trong sáu mươi vạn tuổi tự nhiên. Lại có 5 phước: một là ít bệnh, hai là thân tâm an ổn, ba là ít dâm dục, bốn là ít ngủ nghỉ, năm là sau khi mạng chung thân thức sinh lên cõi trời, thường biết túc mạng.

Hoặc ôm lòng hổ thẹn, thường sinh tâm vui mừng, biết tỏ lòng tri ân, hằng khởi ý đáp đền.

Kinh Tạp A Hàm nói: “Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có hai tịnh pháp có thể ủng hộ thế gian. Những gì là hai. Đó là tâm quý giá sửng người thế gian không có hai tịnh pháp này, người đời cũng không biết mình có mối quan hệ giữa cha mẹ. Anh em, chị em, vợ con, tôn thân, sư trưởng, cao thấp, điền đảo hỗn loạn, như cõi súc sinh.

Liên nói Kệ rằng: Thế gian nếu không có hai loại tâm quý vượt trái đạo thanh tịnh, hưởng sinh lão bệnh tử.

Thế gian nếu thành tựu hai loại pháp tâm quý thì thêm lớn đạo thanh tịnh, đóng chặt cửa sinh tử. Hoặc chuộc tội thay hình phạt, liều mình cứu người, hoặc cởi mở lao ngục, ân xá hình phạt, hoặc chiều theo ý khách, kêu gọi bãi bỏ thuế dân, hoặc ngừng đặt quan phòng, bỏ các thuế buôn, hoặc cứu giúp người bệnh nghèo, an ủi kẻ không nương tựa. Thường đề tâm thương yêu tha thứ thường đem lòng quan tâm chăm sóc. Khi tỉnh cũng như lúc mê không bao giờ quên lòng thương xót, cho đến loài bò, bay máy cựa cũng cho chở khắp cả.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Nay Phật tử: Bồ-tát lớn thấy ngục tù, năm cõi bị trói buộc, chịu các khổ độc, bao vây bức bách, đem vào cõi tử, muốn đoạt mạng mình, nhẫn đến tự bỏ thân mạng, chịu các khổ nhọc. Bồ-tát bấy giờ nói với chủ ngục rằng: Tôi nguyện xả thân để thế mạng cho người ấy, những tội như vậy để tôi thế cho. Nếu người kia tùy ý làm theo, giả sử tội kia dù trải qua bao nhiêu a tăng kỳ tôi cũng chịu hết, để cho kẻ đó được thoát nạn. Nếu ta thấy người sắp bị giết hại, không bỏ thân mạng cứu chuộc khổ kia, thì không gọi là trụ tâm Bồ-tát. Vì cơ sao? Tôi vì cứu hộ tất cả các chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề nhất thiết trí.

Chánh Pháp Niệm nói: Xây một ngôi chùa không bằng cứu một mạng người, đình chính một bản linh so sánh các phước đức không bằng tâm từ thương xót tất cả loài côn trùng, có tình thức, phước này thù thắng hơn.

Hoặc tận trung báo hiếu, giúp nước hộ nhà, thực hành giới khiêm

cung nhường nhịn, thực hiện đạo ôn hoà cung kính, kính dưỡng cha mẹ, được phước điền đệ nhất, thừa sự tôn hiền, mở tịnh lộ để sinh thiên.

Kinh Hiền Ngu nói: Phật bảo A-nan: “Người xuất gia tại gia, tâm từ hiếu phụng dưỡng cha mẹ, tính kể công đức ấy, thù thắng khó lường. Tại vì sao? Ta nhớ lại thời quá khứ, từ tâm hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, nhấn đến sóc thị cứu nguy cho cha mẹ trong lúc hiểm nguy. Nhờ công đức ấy, trên là vua trời, dưới làm Thánh vương, nhấn đến làm Phật, bậc tôn kính của 3 cõi, đều do phước này.”

Hoặc xưng dương công đức ấy, mở cửa toàn thiện, hoặc tán thán danh tiếng của nó, phát khởi con đường toàn hiền, thành cái đẹp của con người trợ giúp tâm dũng mãnh, vui theo dự vẽ vang của người cùng khởi làm việc tốt, gọt sạch hết gai nhọn tật đố, dập tắt ngọn gió độc phần hận, khởi tâm tứ vô lượng, nhiếp vật cùng về với mình, thực hành hạnh an lạc để lợi ích hữu tình.

Vì thế chủ Bồ-tát đều muốn trở lại biển khổ sóng dữ, làm những việc không lợi ích, hao tổn công sức, chỉ nuôi lớn mầm nghiệp, truy xét lại lỗi xưa, chóng tu Phật đạo, mặc giáp tinh tấn, phát tâm kim cương, làm hết mọi điều thiện, rộng khởi việc lợi, vào Tam-muội thế gian, hiện thân thông công xảo, hoà quang đồng trần hạnh sáu dụng kín, dập lửa vô minh, bẻ cờ kiêu mạn, chiều chuộng cơ ngơi, vui hoà để chị bảo, ái ngữ nhiếp thọ, đoái nhìn bằng ánh mắt từ khai tỏ sự tối tăm, an ủi kẻ lo sợ, giương ánh mặt trời để soi thế gian, đốt ngọn đuốt để phá tan bóng tối, đặt ra từng lớp cửa ngục, rót dầu vào nhà lửa hực cháy, nguyện đã cầu xong, như hạt châu như ý, nhổ gốc rễ của bệnh tật, còn cho thuốc thiện kiến, làm khô nước ái dục mà thành biển từ bi, làm nát lịm khổ luân mà thành trí luân. Biến bờ nghèo khó thành bến phước đức, chuyển cõi sinh tử thành đạo Bồ-đề. Trong pháp của chư Phật, không gì mà không làm, trong cõi chúng sinh không gì mà không giúp, như sự chở che của đất, như sự nâng đỡ của cầu, như sự lợi kéo của gió, như sự thấm nhuần của nước, như sự nóng ấm của lửa, như sự sản sinh của mùa xuân, như sự dung nạp của hư không, như sự che mát của mây trời, bèn khiến cho người nghe tên thoát được khổ, dẫm lên bóng mà an lạc, xúc chạm hào quang, mà thân dơ được sạch sẽ, nhớ nghĩ đến thì tâm vượn được điều phục, đều là chỗ nhỏ nhiệm đến chỗ tỏ rõ, chứa dẫn thiện cảm, hạnh mãn công viên, thành tựu đại sư. Cớ sao lại phá con đường thiện nghiệp, mở cửa ác thú, thành tựu việc ma, đoạn giết giống Phật?